LỜI MỞ ĐẦU

oOo

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập (1993 - 2018), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, của lãnh đạo và các cơ quan chuyên môn Bộ Khoa học và Công nghệ; sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp của các sở ban ngành, địa phương trong tỉnh và sự hợp tác, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh trong suốt thời gian qua.

Trải qua 25 năm xây dựng, phát triển và đổi mới, hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cùng với sự phát triển chung của các ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có những bước phát triển tích cực, khẳng định vai trò, vị trí với những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh không ngừng phát triển, đã có những đóng góp nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Những nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đem lại hiệu quả kinh tế quan trọng. Các nhiệm vụ khoa học đã được triển khai hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp, cảng biển, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục, văn hoá... theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Nhằm giới thiệu tóm tắt kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh trong 25 năm qua tới quý độc giả, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xuất bản Đặc san Thông tin Khoa học và Công nghệ số chào mừng kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Phát huy những thành tựu đã đạt được thời gian tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ nỗ lực cố gắng nhiều hơn nữa với niềm tin rằng hoạt động Khoa học và Công nghệ của tỉnh sẽ gặt hái được những thành công mới, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu thành một tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch như đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI.

ThS. Mai Thanh Quang
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÀ RỊA-VŨNG TÀU: 25 NĂM PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI

|| KS. Nguyễn Kim Trường
PGĐ Sở Khoa học và Công nghệ BR-VT

Ngày 12 tháng 10 năm1993, UBND tỉnh ra Quyết định số 630/QĐ.UBT thành lập Sở Khoa học, công nghệ và Môi trường trên cơ sở Ban Khoa học-Kỹ thuật tỉnh. Ngày 25 tháng 7 năm 2003 UBND tỉnh ra Quyết định số 6942/QĐ-UB đổi tên Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ khi thành lập đến nay, trải qua 25 năm xây dựng, Sở là hạt nhân đẩy mạnh hoạt động KH&CN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát triển và từng bước đổi mới, đạt được nhiều thành tích, có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước đã ban hành một số văn bản định hướng phát triển KH&CN, trong đó có các nghị quyết quan trọng là: Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) Số 02-NQ/HNTW, ngày 24 tháng 12 năm 1996 về định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000; Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) Số 20-NQ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2012 về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành các văn bản chỉ đạo xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động KH&CN của tỉnh: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII); Kế hoạch hành động số 83-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2013 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11 tháng 7 năm 2017 về phát triển KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Sở KH&CN tỉnh BR-VT đón nhận huân chương lao động hạng nhì năm 2017

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), giai đoạn từ sau khi thành lập ngành KH&CN đi vào thực hiện các đề tài, dự án điều tra cơ bản nhằm khai thác một cách hợp lý nguồn tài nguyên tự nhiên từ địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, đất đai, khoáng sản, động thực vật, môi trường sinh thái trên bờ,... Kết quả nghiên cứu đã cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu và diễn biến phông môi trường toàn tỉnh, hiện trạng tài nguyên, đề ra các giải pháp khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển bền vững, bảo tồn và phát triển tính đa dạng sinh học.

Sau khi đánh giá kết quả hai mươi năm hoạt động KH&CN (1993-2013), Kế hoạch hành động 83-KH/TU ban hành đã xác định cụ thể những vấn đề nóng của địa phương mà khoa học công nghệ cần góp phần giải quyết. Triển khai kế hoạch hành động này, Sở KH&CN tập trung vào mục tiêu nghiên cứu ứng dụng, gắn liền nhiệm vụ phát triển KH&CN với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ đó công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN có những chuyển biến tích cực. Nhiều

chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển công nghệ nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được xây dựng và triển khai mang lại hiệu quả cao, có tác động tích cực đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Cụ thể có đề tài như: Đề tài đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Đề tài nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch làng nghề, tại gia và du lịch biển trên địa bàn tỉnh; Đề tài khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất phương án cụ thể nhằm phát triển hệ thống cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; Đề tài nghiên cứu ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề tại tỉnh. Các đề án, dự án có vai trò quan trọng giải quyết những vấn đề bức xúc của tỉnh được xây dựng và triển khai như: Dự án đầu tư khu và các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đề án xúc tiến thương mại, mở rộng mạng lưới tiêu thụ rau an toàn giai đoạn đến 2020; Đề án bảo tồn gen các loài động, thực vật quý, hiếm tại tỉnh giai đoạn đến 2020; Đề án xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt sau năm 2015; Đề án chống xói lở bờ biển giai đoạn 2015 – 2020; Đề án ứng dụng công nghệ tiên tiến để phòng, chống ao xoáy tại các bãi biển du lịch của tỉnh; Đề án triển khai hệ thống quản lý giao thông thông minh tại tỉnh giai đoạn 2014 – 2020 và thu hút Dự án sử dụng năng lượng gió phát điện tại Côn Đảo; Đề án phát triển và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa đặc sản, chủ lực của tỉnh; Dự án đầu tư sàn giao dịch công nghệ trực tuyến của tỉnh.

Sau ba năm triển khai hoàn thành hầu hết 40 nhiệm vụ của Kế hoạch hành động số 83-KH/TU tạo ra sự chuyển biến lớn trong công tác nghiên cứu, ứng dụng và nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh. Ngày 11 tháng 7 năm 2017 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU về phát triển KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết 05-NQ/TU có vai trò vô cùng quan trọng định hướng hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh trong giai đoạn mới mà nhu cầu hội nhập quốc tế về KH&CN đặt trong bối cảnh phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhiệm vụ nghiên cứu và đẩy mạnh ứng dụng trong thời gian tới đặt ra yêu cầu nâng cao tiềm lực, tập trung

Đ/c Bí thư Tỉnh Ủy Nguyễn Hồng Lĩnh tham quan mô hình công nghệ thông minh trong nông nghiệp tại Lễ khai trương Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh

nhân lực có trình độ cao và đổi mới sáng tạo trong hoạt động khoa học công nghệ hơn bao giờ hết. Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, Sở đã tích cực phối hợp với các ngành tập trung đưa KH&CN vào giải quyết những vấn đề thực tế bức thiết của tỉnh theo yêu cầu đặt hàng và phù hợp với định hướng mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng tập trung vào các lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống xói lở bờ biển và khắc phục tai nạn do ao xoáy tại các bãi tắm du lịch, tiết kiệm năng lượng, cải cách hành chính... Sở đang tiến hành triển khai 04 nhiệm vụ cấp thiết ứng phó biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai của tỉnh, gồm các dự án: "Ứng dụng công nghệ cảnh báo, phát hiện sớm ao xoáy/dòng Rip tại bãi Sau - Vũng Tàu"; "Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và phòng chống sét tại bãi biển thành phố Vũng Tàu"; "Ứng dụng công nghệ cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển trên địa bàn tỉnh"; "Lựa chọn mô hình ứng dụng phục hồi san hô cứng tại khu Ramsar Vườn quốc gia Côn Đảo". Các dự án ứng dụng như "Xây dựng mô hình thí điểm ngã tư thông minh (tại 1 điểm giao lộ đường Huỳnh Minh Thạnh và 27/4 thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc)" và "Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống các trạm NLMT tại các trạm kiểm lâm thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo (các trạm thuộc Côn Đảo)", "Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến" được thực hiện để thí điểm và phổ biến công nghệ mới.

Kết quả nghiên cứu và ứng dụng KHCN của tỉnh

sau 25 năm đã thực hiện và đưa vào thực tế 327 đề tài/dự án cấp tỉnh và trên 1.000 đề tài/dự án cấp ngành.

Yêu cầu phát triển mới đòi hỏi phải có sự sáng tạo, nhiều đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN đã được đề xuất triển khai, trong đó có sự đổi mới cơ chế tài chính, đầu tư cho kế hoạch ngân sách hàng năm đáp ứng nhiệm vụ phát triển KH&CN, đảm bảo tối thiểu đạt mức chỉ tiêu kinh phí do Trung ương giao. Năm 2008 UBND tỉnh ban hành văn bản số 45/2008/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2008 về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí các đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến năm 2017, UBND tỉnh ban hành văn bản số 13/2017/QĐ-UBND ngày 8 tháng 6 năm 2017 định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thay thế văn bản số 45/2008/QĐ-UBND.

Để khắc phục những hạn chế trong cơ chế cấp phát tài chính cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ngày 04 tháng 10 năm 2013 UBND tỉnh đã thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh tại Quyết định số 2240/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh để từng bước chuyển cơ chế cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sang cơ chế Quỹ theo tinh thần đổi mới của Luật khoa học và công nghệ 2013.

Để đưa công tác quản lý nhà nước về KH&CN đạt hiệu quả, cụ thể hóa chính sách của trung ương phù hợp điều kiện của địa phương đối với quy định của các văn bản pháp luật về KH&CN, Sở KH&CN tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một loạt các quyết định về quản lý các chương trình, đề tài, dự án; xác định các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn; tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án KH-CN. Năm 2006 UBND tỉnh ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý hoạt động KH&CN. Để hoàn thiện các quy định này theo Luật KH&CN 2013, năm 2017 UBND tỉnh đã ban hành 6 văn bản quy định mới quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh để hoàn thiện và thay thế các văn bản ban hành năm 2006.

Tinh thần đổi mới thể hiện trong việc tham mưu ban hành một số chính sách đổi mới KH&CN hướng đến doanh nghiệp của tỉnh như: Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND về "Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020" trên cơ sở hợp nhất với Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 – 2015; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 phê duyệt Đề án phát triển Doanh nghiệp KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020.

Nghiệm thu đề án của các doanh nghiệp tham gia "Chương trình KHCN Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2020"

Nguồn nhân lực luôn có vai trò quan trọng trong hoạt động KH&CN và đã tăng cả về lượng và chất trong 25 năm qua. Từ khi thành lập Sở với lực lượng gồm 120 cán bộ, trong đó có 57 cán bộ trình độ đại học trở lên, 3 phòng và 01 trung tâm, đến nay Sở đã có lực lượng mạnh với 6 phòng, 1 chi cục, 3 trung tâm với tổng số 102 người, trong đó 02 tiến sĩ, 07 thạc sĩ. Trên toàn tỉnh, theo kết quả điều tra đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật cuối năm 1995 toàn tỉnh có 5.267 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên, trong đó có 41 tiến sĩ, phó tiến sĩ, đến nay trên địa bàn tỉnh nhân lực tăng khá nhanh với tổng số nhân lực KH&CN khoảng 24.880 người , trong đó có 81 tiến sĩ, 590 thạc sĩ và 172 chuyên khoa cấp I và cấp II. Để có nguồn nhân lực đáp ứng cho tương lai, Sở đã phối hợp Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh giai đoạn 2014 – 2020, Đề án quản lý, sử dụng đội ngũ trí thức

của tỉnh, Kế hoạch hàng năm cử cán bộ KH&CN đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp ở nước ngoài và Quy chế khen thưởng tài năng trong hoạt động KH&CN, những tổ chức, cá nhân có ý tưởng sáng tạo, có công trình KH&CN ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

Về tổ chức KH&CN sau 25 năm đến nay đã hình thành 04 doanh nghiệp KH&CN, gần 50 đơn vị hoạt động KH&CN, trong đó Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh thành lập 31 tháng 12 năm 1997 (theo quyết định 720/QĐ.UB) đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tập hợp đội ngũ trí thức thuộc các hội để triển khai nhiệm vụ KH&CN ở các ngành, doanh nghiệp, huyện, thành phố, thị xã của tỉnh.

Trong hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được thành lập ngày 19 tháng 10 năm 1987, theo Quyết định số 280/QĐ-UB của UBND Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo với 3 phòng chuyên môn. Được kiện toàn theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND này 24 tháng 7 năm 2006 của UBND tỉnh là tổ chức trực thuộc Sở KH&CN. Đến nay Chi cục có trụ sở riêng với đầy đủ phòng chuyên môn và nhân lực, trang thiết bị hiện đại. Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục, có chức năng thực hiện các hoạt động dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá phục vụ quản lý Nhà nước và các hoạt động dịch vụ khác.

Tích cực, năng động trong triển khai công tác quản lý Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 86/2012/NĐ-CP. Chi cục thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản luật; thông tin liên quan về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và tiêu chuẩn đo lường chất lượng đăng trên website; tuyên truyền về dự án năng suất chất lượng và chương trình KH-CN hỗ trợ DN; để tăng hiệu quả của chương trình hỗ trợ, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cho hợp nhất chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về NSCL với đổi mới CNTB thành chương trình KHCN hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Tính đến nay đã tham mưu cho UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho 435 dự án của doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ lên tới 19.342,33 triệu đồng; sự ra đời của Trung tâm Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng đã góp phần quan trọng cho việc hỗ trợ thực hiện nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TĐC trên địa bàn tỉnh.

Trong công tác quản lý công nghệ và an toàn bức xạ, ngày 23 tháng 9 năm 2008, UBND tỉnh ra Chỉ thị 23/2008/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh BR-VT. Sở KH&CN hàng năm tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh với nhiều hoạt động như phối hợp với Cục An toàn bức xạ hạt nhân cũng như các đơn vị trực thuộc Bộ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ cho các doanh nghiệp, các chủ cơ sở thu mua phế liệu, các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến ATBX. "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ" đã được Sở triển khai đến các cơ sở có sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên toàn tỉnh. Sở tham mưu Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ theo kịch bản nằm trong Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp tỉnh đã được Bộ KH&CN phê duyệt. Thực tế trong thời gian qua ở một vài doanh nghiệp còn một số chủ quan trong thực hiện quy định đảm bảo an toàn nguồn phóng xạ dẫn đến một số hậu quả như rơi nguồn, thất lạc nguồn, vì vậy Sở ngày càng thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên hơn và tập trung cho công tác thống kê, quản lý chặt chẽ các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, cập nhật danh sách các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ theo luật định... Sở tham mưu UBND tỉnh có Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2015 về việc tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh. Ngày 23 tháng 9 năm 2015, UBND tỉnh ra Quyết định số 2261/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở kế hoạch này, từ năm 2015 việc diễn tập tăng cường khả năng ứng phó sự cố an toàn bức xạ trở thành hoạt động thường niên.

Các hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

luôn gắn liền với công tác thanh tra. Hai mươi lăm năm qua, thanh tra trong hoạt động khoa học công nghệ được thực hiện trong các lĩnh vực thanh tra về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa và sở hữu trí tuệ, đề tài/dự án, an toàn, bức xạ hạt nhân… với sự tích cực trong tuyên truyền phổ biến pháp luật, giải quyết hàng trăm đơn thư khiếu nại của công dân, phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành ở một số cơ quan, đơn vị và hàng ngàn lượt tại các doanh nghiệp về an toàn bức xạ y tế, nhãn hiệu hàng hóa, thiết bị điện/điện tử, nón bảo hiểm, đồng hồ áp kế, chất lượng xăng dầu và phương tiện đo; đồng thời phối hợp với các Thanh tra Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Cục An toàn bức xạ hạt nhân thuộc Bộ KH&CN thực hiện nhiều cuộc thanh tra diện rộng và chuyên đề An toàn Bức xạ Hạt nhân tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh năm 2017

Được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, trong khoảng thời gian 1993-2003 hoạt động môi trường có nhiều kết quả nổi bật trong việc đánh giá ĐTM các dự án đầu tư, quan trắc đánh giá ô nhiễm môi trường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đảm bảo môi trường sạch, xử lý sự cố tràn dầu và thực hiện một số dự án về môi trường.

Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông khoa học công nghệ, Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được thành lập vào tháng 12 năm 2004 theo quyết định số 7407/QĐ-UB ngày 11 tháng 10 năm 2004 của UBND tỉnh. Là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm tư vấn hỗ trợ thiết lập hầu hết các mạng LAN/WAN của các sở, ngành trong giai đoạn đầu ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh. Trung tâm cải tiến công tác thông tin tư liệu khoa học công nghệ, cung cấp thông tin qua đặc san, bản tin ngắn phục vụ lãnh đạo, bản tin phổ biến kiến thức, bản tin sở hữu trí tuệ, bản tin TBT và TCĐLCL, quản lý kỹ thuật và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử khoa học và công nghệ; tổ chức hàng trăm lớp đào tạo thông tin chuyên đề, quản lý mạng, công nghệ GIS cho cán bộ công chức các Sở, Ban, Ngành, phương pháp khai thác thông tin cho hội viên Hội nông dân cấp xã. Thực hiện xây dựng cho 35 xã/phường "Trạm cung cấp thông tin khoa học công nghệ" nhằm quản lý và chia sẻ tài nguyên phục vụ phát triển KT-XH nhờ thiết bị tin học, phần mềm thư viện điện tử với 48.471 tài liệu về công nghệ, 277 phim cơ sở dữ liệu.

Từ 2015, Trung tâm được giao chủ trì xây dựng Sàn giao dịch công nghệ của tỉnh, là một trong những kênh thông tin quan trọng về công nghệ, góp phần phát triển thị trường công nghệ của tỉnh.

Về hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN, ngày 25 tháng 12 năm 2000, UBND tỉnh ra Quyết định số 6596/2000/QĐ.UB thành lập Trung tâm Tư vấn, Phát triển Công nghệ và Môi trường, là đơn vị sự nghiệp khoa học của Sở với chức năng tư vấn và triển khai các lĩnh vực liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ, phát triển công nghệ thông tin, tư vấn về môi trường, xử lý ô nhiễm trên địa bàn toàn tỉnh. Trung tâm được chuyển đổi thành Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN theo Quyết định số 5138/QĐ.UB ngày 20 tháng 7 năm 2004 của UBND tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập có thu hoạt động theo cơ chế tự chủ của Nghị định 115-NĐ/CP.

Trung tâm rất năng động trong việc tiếp nhận, "đón đầu", và hướng dẫn, chuyển giao những thành tựu KH-CN tiên tiến vào đời sống sản xuất, chủ trì một số đề tài/dự án có giá trị ứng dụng thực tiễn cao như: Đề tài "Nhân rộng mô hình năng suất xanh và cải thiện môi trường dân cư xã Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT ", Dự án "Ứng dụng mô hình năng suất xanh tại cộng đồng dân cư xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT ", đề tài:

Lễ ký kết chương trình phối hợp hoạt động giữa Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Sở KH&CN BR-VT

"Nghiên cứu chế tạo đèn chiếu sáng tiết kiệm điện dùng LED"; và hai dự án nghiên cứu khoa học: "Nhân rộng mô hình nuôi chim yến trong nhà lấy tổ"; "Ứng dụng năng lượng điện mặt trời kết hợp đèn LED tiết kiệm điện trong chiếu sáng tại công viên Trần Hưng Đạo, Tp.Vũng Tàu".… phối hợp thi công công trình "Ứng dụng công nghệ "mềm" Stabiplage chống xói lở bờ biển Lộc An (huyện Đất Đỏ)". Đồng thời trực tiếp thi công thí điểm áp dụng kỹ thuật Ganivelles tái tạo và nâng cao đồi cát tại khu vực công trình Stabiplage. Đây là công trình do TS.Trương Thành Công, nguyên Giám đốc Sở và ông Jean Cornic (Cộng hòa Pháp) đồng chủ trì, đoạt giải nhì VIFOTECH năm 2008, đã góp phần ngăn chặn tình trạng xói lở, tái tạo dải đồi cát để trồng cây phục vụ phát triển kinh tế, du lịch và môi trường tại Lộc An; thực hiện dự án "Nhân rộng mô hình chống sét hỗ trợ cho dân thuộc huyện Xuyên Mộc và Đất Đỏ, tỉnh BR-VT", thi công lắp đặt 100 hệ thống chống sét đánh thẳng cho các hộ gia đình ở khu vực thường xuyên có sét đánh.

Trạm điện mặt trời do Trung tâm UDTBKHCN lắp đặt cung cấp điện phục vụ Chốt nổi quan sát Sông Dinh - TP. Vũng Tàu

Trung tâm là đầu mối được Sở giao trực tiếp cùng với Cục Ứng dụng Tiến bộ KH&CN tổ chức thành công sự kiện Trình diễn và kết nối cung cầu công nghệ khu vực Nam Bộ 2015 lần đầu tiên diễn ra tại tỉnh. Trong 25 năm qua, công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN đã từng bước đi vào sản xuất và đời sống, đạt hiệu quả ngày càng cao.

Về hoạt động Sở hữu trí tuệ, Sở đã liên tục tiến hành phổ biến, tuyên truyền các văn bản sở hữu trí tuệ thông qua bản tin chuyên đề hàng tháng; tổ chức tập huấn chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thủ tục đăng ký và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ giúp hàng trăm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp hoặc gia hạn văn bằng bảo hộ về NHHH, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế và giải pháp hữu ích. Sở đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt, đưa vào thực tế dự án: "Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh BR-VT " thuộc Chương trình 68 của Bộ KH&CN và đề án "Xây dựng, phát triển và quảng bá các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2020".

Sở phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản tỉnh và Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức thành công các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh 2 năm một lần. Hơn 50% giải pháp khoa học sáng tạo kỹ thuật trong số đạt giải được ứng dụng vào thực tế sản xuất, góp phần vào việc đổi mới công nghệ sản xuất, làm gia tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

Cùng với nhiệm vụ là thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh, tổ chức Hội đồng đánh giá sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc và sáng kiến cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành "Quy định quản lý sáng kiến trên địa bàn tỉnh"; hoàn thành 02 Cuộc thi Ý tưởng KH&CN, một số ý tưởng đạt giải được chuyển thành nhiệm vụ khoa học công nghệ.

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đưa công nghệ tiên tiến của các nước trên thế giới vào ứng dụng trong tỉnh là hoạt động không thể thiếu trong kế hoạch hàng năm của sở. Thời gian qua, sở cử nhiều lượt cán bộ quản lý, chuyên môn, kỹ

thuật tham dự lớp tập huấn, học tập ở nước ngoài như đi khảo sát về môi trường tại Singapore; tham dự hội thảo quốc tế ở Mỹ về hiện tượng tràn dầu; tham gia lớp tập huấn ngắn hạn về môi trường ở Hà Lan và Tây Ban Nha, tập huấn sở hữu trí tuệ tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật; nghiên cứu chuyển giao ứng dụng công nghệ cảnh báo sớm ao xoáy/ dòng Rip tại các bãi tắm ở Hàn Quốc, Hà Lan…

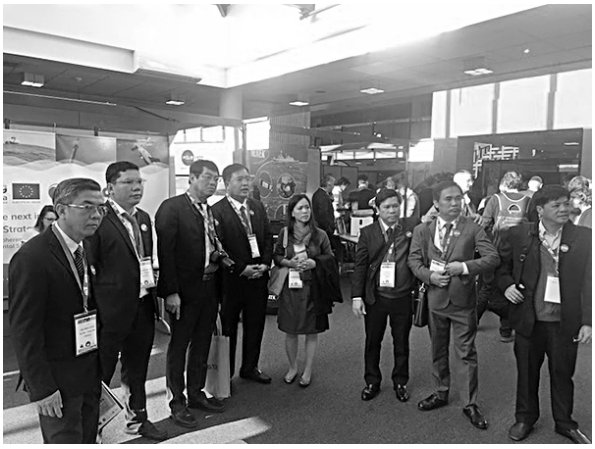

Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Trình và đoàn công tác của tỉnh dự Tuần lễ Khoa học công nghệ biển tại TP. Brest (Cộng hòa Pháp).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025", Sở tích cực triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như: tham mưu xây dựng "Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 2017 đến 2020"; thành lập Văn phòng thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017.

Trải qua 25 năm xây dựng, phát triển Sở KH&CN đã nỗ lực không ngừng, từng bước đổi mới thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng thành tựu KH&CN chuyển giao vào thực tiễn sản xuất và đời sống, thực hiện hiệu quả các lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Hoạt động KH&CN trong thời gian tới Sở KH&CN nhằm thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Trong đó, tập trung nguồn lực vào triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết, bao gồm: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; hỗ trợ doanh nghiệp; hoạt động đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả quản lý công nghệ; đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ; tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; đổi mới cơ chế tài chính; phát triển nguồn nhân lực KH&CN; hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN.

Lấy doanh nghiệp là trung tâm trong các hoạt động, gắn kết các nhà khoa học, nhà quản lý với doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN để đến năm 2020 có ít nhất 7 doanh nghiệp khoa học công nghệ, có nhiều doanh nghiệp đầu tư vào ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; đưa hoạt động Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến của tỉnh với vai trò kết nối cung-cầu hiệu quả; tổ chức trình diễn, kết nối cung-cầu công nghệ vùng; xây dựng Chương trình phát triển thị trường công nghệ; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh; tích cực triển khai hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Chung kết, trao giải cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT năm 2017

Kết quả hoạt động KH&CN 25 năm qua là nền tảng cho bước phát triển đổi mới sáng tạo của Sở KH&CN trong tương lai.

N.K.T

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ Ở DOANH NGHIỆP GÓP PHẦN QUAN TRỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ CNH-HĐH

|| TS. Trương Thành Công
Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh BR-VT

Trong những năm qua, phong trào lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (BR-VT) đã có những bước phát triển mới, ngày càng phong phú và hiệu quả. Các công trình và giải pháp sáng tạo KH-CN có mặt trong nhiều lĩnh vực của các ngành kinh tế quốc dân. Hoạt động sáng tạo KH-CN đã góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội và có đóng góp tích cực cho sự nghiệp Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa (CNH-HĐH). Do giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ giới thiệu những công trình tiêu biểu của một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Trong số các doanh nghiệp có nhiều công trình, sản phẩm KH-CN mang lại giá trị lớn, trước tiên phải kể đến các doanh nghiệp trong ngành dầu khí mà tiêu biểu là Xí nghiệp liên doanh Việt Nga Vietsovpetro. Việc phát hiện và tổ chức khai thác hiệu quả thân dầu trong khối đá móng magma cổ của mỏ Bạch Hổ thuộc vùng thềm lục địa Nam Việt Nam là công trình tiêu biểu, có ý nghĩa rất lớn về KH-CN của Liên doanh Việt- Nga Vietsovpetro. Đây là một công trình đặc biệt có giá trị, đã mở ra cho Việt Nam một ngành công nghiệp khai thác dầu khí mà trước đây chưa có. Vì vậy 30 năm qua đã mang lại lợi ích thiết thực, đóng góp cho đất nước hàng chục tỷ USD cũng như những đóng góp mới về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí của thế giới. Công trình này đã được giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2012. Những hoạt động sáng tạo KH-CN của Vietsovpetro là rất đa dạng. Chỉ tính trong khoảng hơn 10 năm gần đây Vietsovpetro đã có hơn 700 giải pháp được công nhận nội bộ và 17 công trình sáng tạo KH-CN được trao giải thưởng của hội thi sáng tạo kỹ thuật (ST-KT) toàn quốc hay giải thưởng sáng tạo KH-CN Việt Nam (VIFOTECH). Trong đó tiêu biểu là các công trình: "Nghiên cứu giải pháp công nghệ để xác định tham số phục vụ đánh giá trữ lượng và thiết kế khai thác dầu khí trong đá móng nứt nẻ bằng phần mềm BASROC 3.0". Công trình được giải nhất giải VIFOTECH năm 2006 và huy chương vàng của tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO Năm 2007; Công trình "Hệ thống đo carota độ lệch và phương vị giếng khoan" cũng đoạt giải nhất Giải thưởng Sáng tạo KH - CN Việt Nam năm 2012; Công trình "Nghiên cứu phương án tối ưu, chế tạo, hạ thủy và lắp đặt chân đế siêu trường, siêu trọng ở độ sâu trên 100 mét nước với điều kiện Việt Nam" được giải nhì giải thưởng sáng tạo KH-CN VN năm 2013; công trình "Thiết kế tích hợp, lập trình điều khiển công nghệ và giám sát an toàn CMS (Control and Monitoring System) cho giàn Khai thác Dầu khí" đoạt Giải Ba Giải thưởng Sáng tạo KH - CN Việt Nam năm 2013; gần đây nhất là công trình "Nghiên cứu kết hợp và áp dụng sáng tạo hai hệ dung dịch ức chế sét mới KGAC và KGAC-PLUS". Công trình có chất lượng tương đương với các hệ dung dịch tiên tiến của thế giới và đảm bảo an toàn cho môi trường sinh thái đã đạt giải nhất hội thi STKT toàn quốc và được tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới trao giải WIPO năm 2017 v.v...Kết quả của hoạt động sáng tạo KH-CN không chỉ mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế kỹ thuật cho xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro và các lợi ích xã hội khác mà còn khuyến khích về vật chất và tinh thần cho những người lao động, đồng thời còn giải quyết những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình sản xuất, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Một số doanh nghiệp khác thuộc tập đoàn dầu khí hoặc doanh nghiệp ngoài tập đoàn, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cũng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về sáng tạo KH-CN. Đó là những doanh nghiệp Cơ khí, các sản phẩm của những doanh nghiệp này như chế tạo dàn khoan dầu khí, các phương tiện nổi, các cụm thiết bị... đều là những công trình, sản phẩm đòi hỏi chất lượng rất cao, đạt trình độ quốc tế, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu ra nước ngoài. Công ty cơ khí hàng hải PTSC-MC; Công ty PV Shipyard; Công ty Alpha ECC; Công ty PVC- MS; xí nghiệp Cơ điện hay xí nghiệp Xây lắp thuộc Vietsovpetro... là những cái tên quen thuộc, khá nổi tiếng trong lĩnh vực chế tạo dàn khoan dầu khí biển, các phương tiện nổi, hay các cấu kiện, cụm thiết bị phục vụ khoan, thăm dò khai thác dầu khí... Công ty PV Shipyard là Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí, mới thành lập hơn 10 năm nay, nhưng đã nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thực hiện thành công dự án chế tạo giàn khoan tự nâng 90m nước. Đây là dự án cơ khí trọng điểm quốc gia và là giàn khoan tự nâng đầu tiên được chế tạo tại Việt Nam. Công ty PV Shipyard đã có nhiều sáng tạo trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới và phương pháp quản lý mới. Công ty cơ khí hàng hải PTSC - M&C là một đơn vị thực hiện nhiều công trình nghiên cứu thiết kế, chế tạo lắp đặt các công trình dầu khí biển trong những năm qua. Công ty đã thực hiện thành công việc thiết kế, chế tạo, hạ thủy, vận chuyển và lắp đặt ngoài khơi các cấu kiện khai thác của dự án Biển Đông 1. Dự án này tổ hợp nhiều công trình khá phức tạp, bao gồm Giàn xử lý trung tâm (PQP-HT Topsides); Giàn đầu giếng, chân đế… Hệ thống kết nối ngầm… Các công trình này đòi hỏi rất khắt khe về kỹ thuật và công nghệ cũng như thiết bị và năng lực quản lý. Trước đây đều do các công ty nước ngoài đảm nhận là tổng thầu. Nay Công ty PTSC M&C đã đảm nhận vai trò của tổng thầu, thực hiện tất cả các khâu từ thiết kế, mua sắm vật tư, chế tạo, và lắp đặt. Đó là một bước tiến mới trong sáng tạo và làm chủ KH-CN trong lĩnh vực cơ khí chế tạo giàn khoan biển cũng như công tác quản lý của đơn vị. Các công trình sáng tạo KH-CN của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dầu khí mang lại hiệu quả kinh tế cao và giá trị lớn về KH-CN thời gian

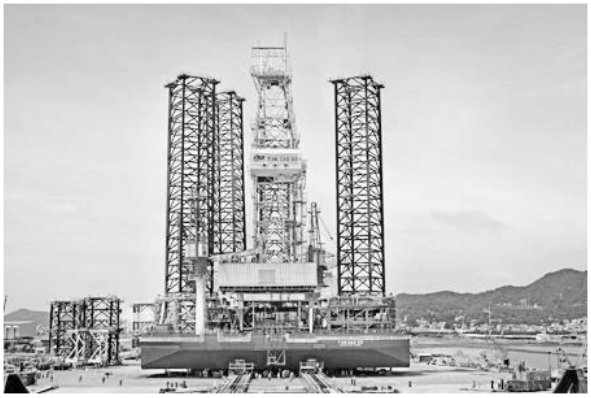

Dàn khoan tự nâng trên 90 mét nước, do Công ty PV Shipyard chế tạo tại Vũng Tàu

qua đã được nhà nước trao tặng nhiều giải thưởng và tôn vinh. Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro đã được nhà nước 2 lần tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và năm 2016 một lần nữa được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH-CN. Công ty PV Shipyard năm 2016 cũng đã được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH-CN.

Về các doanh nghiệp địa phương, một doanh nghiệp nổi bật về sáng tạo KH-CN trong nhiều năm qua, đó là Công ty thoát nước và phát triển đô thị (Busadco). Khoảng 15 năm nay từ 2004 đến 2017, Công ty Busadco đã có 07 công trình được giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam (giải thưởng VIFOTEC) và 13 giải thưởng quốc tế trong đó có 2 giải đặc biệt xuất sắc được tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và Tổ chức Châu Á – Thái Bình dương trao tặng. Ngoài ra Busadco còn có 25 sản phẩm được ứng dụng mà chủ lực là 5 sản phẩm: "Hệ thống thu nước, ngăn mùi hôi", "Tời nạo vét cống", "Hào kỹ thuật" và "Kênh mương nội đồng", gần đây là đê chắn sóng, chống xói lở cho sông, biển... Đó là những giải pháp hữu ích, công nghệ mới có tính sáng tạo cao. Tất cả các công trình trên đã được báo chí nhắc đến nhiều mà tác giả là Tổng giám đốc Hoàng Đức Thảo và các cộng sự. Các công trình sáng tạo của Busadco trong lĩnh vực thoát nước và vệ sinh môi trường, đổi mới kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn đã được ứng dụng rộng rãi không chỉ ở BR-VT mà đã nhân rộng đến 53/64 tỉnh thành trong cả nước và xuất khẩu sang Lào, Malayxia. Doanh nghiệp này đã được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý trong nước và quốc tế. Năm 2012 Công ty Busadco đã được

nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động còn Tổng giám đốc Hoàng Đức Thảo thì đã nhận danh hiệu anh hùng lao động từ năm 2011. Năm 2016 ông Thảo vinh dự được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KH-CN.

Trên địa bàn tỉnh BR-VT còn có một doanh nghiệp đang nổi nhờ những sản phẩm có được từ sáng tạo KH-CN. Đó là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Nam, cũng là một doanh nghiệp khoa học. Tổng giám đốc, ông Trần Ngọc Nam, một người lao động, sáng tạo không biết mệt mỏi. Những tìm tòi, đổi mới, sáng tạo KH-CN của ông Trần Ngọc Nam khá đa dạng trong nhiều lĩnh vực. Sản phẩm chính của Công ty Đại Nam là phân bón hữu cơ vi sinh Ong biển do ông tự nghiên cứu sản xuất. Phân hữu cơ Ong biển đã được nông dân nhiều vùng biết đến và nổi tiếng khắp cả nước. Sản phẩm phân bón hữu cơ Ong biển đã đoạt giải Nhì Giải thưởng sáng tạo KH-CN Việt Nam năm 2015 trong lĩnh vực Nông nghiệp. Năm 2017 hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất, chế biến phân hữu cơ vi sinh do ông Trần Ngọc Nam nghiên cứu, tự chế tạo lại đoạt giải Nhì giải sáng tạo KH-CN Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí tự động hóa. Còn nhiều sản phẩm và những ý tưởng sáng tạo khác mà công ty Đại Nam cho ra đời đã và đang góp phần quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tạo ra những sản phẩm sạch, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đã và đang tạo uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế...

Những giải pháp, công trình và sản phẩm từ sáng tạo KH-CN không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, cho người lao động, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và phát triển KT-XH ở địa phương mà còn đóng góp thiết thực đối với sự nghiệp CNH-HĐH ở tỉnh BR-VT và cả nước. Để CNH-HĐH đòi hỏi đất nước phải có nhiều doanh nghiệp mạnh với những sản phẩm chất lượng cao chiếm lĩnh thị trường trong nước và vươn ra nước ngoài. Tuy nhiên, mấy năm gần đây do giá dầu giảm sút, dẫn đến việc đầu tư nước ngoài hay trong nước vào lĩnh vực thăm dò dầu khí giảm mạnh. Hoạt động của một số doanh nghiệp làm dịch vụ dầu khí gặp nhiều khó khăn, nhất là những doanh nghiệp Cơ khí...

Trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, doanh nghiệp để tồn tại và phát triển, chỉ có

GĐ Sở KH&CN - Mai Thanh Quang trao giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN cho công ty TNHH SX-TM Đại Nam

đổi mới, sáng tạo và liên kết... Doanh nghiệp mới thực hiện được điều đó. Thực tế bên cạnh một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thậm chí ngừng hoạt động thì vẫn có doanh nghiệp tiếp tục phát triển, có nhiều đơn hàng và sản phẩm mới đa dạng sản xuất vẫn sôi động, có hiệu quả... Có kết quả ấy là nhờ sự năng động sáng tạo, chịu khó tìm tòi, nghiên cứu, đổi mới... Tạo ra các sản phẩm đáp ứng thị trường trong nước và nước ngoài. Điều đó không chỉ khẳng định sự tồn tại, phát triển, vươn lên trong điều kiện khó khăn để ổn định sản xuất, phát triển bền vững, nâng cao thu nhập của người lao động mà còn đóng góp cho sự phát triển của địa phương và đất nước.

Tuy nhiên, làm thế nào để tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp có nhiều công trình, sản phẩm mới từ kết quả sáng tạo KH-CN? Làm thế nào để giảm chi phí sản xuất và tăng hiệu xuất lao động, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài trong xu thế hội nhập? Đây là những câu hỏi lớn mà nhà nước và doanh nghiệp đang cố gắng giải đáp, khắc phục nhưng còn nhiều khó khăn?

Theo chúng tôi, trong xu thế của cách mạng công nghiệp mới, trong điều kiện còn nhiều khó khăn

hiện nay của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, không chỉ doanh nghiệp mà quản lý Nhà nước cũng phải đổi mới mạnh mẽ. Doanh nghiệp ngoài việc tự thân vận động, đổi mới, nghiên cứu sáng tạo và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào quản lý và sản xuất, tạo sản phẩm mới, có việc làm, có thị trường... còn phải liên kết để phát huy và tận dụng tiềm năng, thế mạnh sẵn có của từng doanh nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất... Đó cũng là chìa khoá để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đối với quản lý nhà nước cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích, đặc biệt là đặt hàng, giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp có năng lực, có thương hiệu, đã có sản phẩm đạt chất lượng. Đặc biệt là những sản phẩm có được từ kết quả nghiên cứu sáng tạo KH-CN. Nhà nước cũng sớm ban hành các chính sách và khung pháp lý theo kịp với sự phát triển của công nghệ, đặc biệt những công trình, sản phẩm từ nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới hay chuyển giao công nghệ từ nước ngoài. Nếu các khuôn khổ pháp lý không hoàn thiện và không thể bắt kịp với sự phát triển nhanh của công nghệ mới sẽ ảnh hưởng đến sự sáng tạo và phát triển của doanh nghiệp.

Bà Rịa- Vũng Tàu có gần 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có 98% là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trên đây mới chỉ điểm qua một số ít doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu, sáng tạo KH-CN sôi động, có công trình, sản phẩm mang lại lợi ích thiết thực... Hy vọng thời gian tới sẽ có nhiều doanh nghiệp của BR-VT đạt được những thành tựu mới trong nghiên cứu sáng tạo, có nhiều sản phẩm chiếm lĩnh thị trường trong nước và nước ngoài, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của sự nghiệp CNH-HĐH.

T.T.C

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH VỚI HOẠT ĐỘNG KH&CN

|| ThS. Nguyễn Ngọc Nguyện
Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh BR-VT

Trong 25 năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, hoạt động KHCN nói riêng có bước phát triển mạnh mẽ và thu được nhiều kết quả tốt đẹp; đặc biệt việc đào tạo, thu hút sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ KHCN có trình độ từ cao đẳng trở lên. Từ 7000 cán bộ KHCN năm 1995, đến nay tỉnh ta có trên 60.000 người có trình độ đại học (tăng trên 8,5 lần), trong đó lực lượng cán bộ KHKT trẻ tuổi chiếm đa số. Về chất lượng của đội ngũ trí thức cũng ngày càng được được nâng lên, đáp ứng yêu cầu phát triển. Đã hình thành một đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý, ở các lĩnh vực như thăm dò và khai thác dầu khí, cơ khí đóng tàu, các phương tiện nổi và dàn khoan dầu khí biển, năng lượng, luyện cán thép, công nghệ tin học và điện tử... Sự lớn lên về chất của đội ngũ trí thức được kiểm nghiệm qua việc tham gia phân công lao động trong nước, trong khu vực và trên thế giới; góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tham gia cạnh tranh của các doanh nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước. Đội ngũ trí thức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Thành tích trong hoạt động, nghiên cứu khoa học của đội ngũ trí thức Bà Rịa - Vũng Tàu thể hiện qua các kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đưa vào thực tế trong những năm qua được thể hiện qua rất nhiều công trình KHCN mà tiêu biểu là 16 công trình đoạt giải Khoa học và Công nghệ Toàn quốc (VIFOTEC) từ năm 2005 đến 2017, trong đó có 5 giải Nhất, 7 giải Nhì, 3 giải ba và 1 giải khuyến khích, có 2 huy chương vàng của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ thế giới (WIPO). Đặc biệt năm 2016 đã có 3 cụm công trình được giải thưởng Hồ Chí Minh về KH-CN và 1 giải

thưởng nhà nước về KH-CN. Đó là những thành tích đặc biệt xuất sắc về KH-CN của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những kết quả về hoạt động KH&CN trong 25 năm qua có sự đóng góp một phần nhỏ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội) và các hội thành viên. Từ khi thành lập đến nay, sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Liên hiệp hội và các hội thành viên đã tích cực tham gia vào công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tư vấn, phản biện, giám định xã hội của tỉnh, công tác thông tin, phổ biến kiến thức…

Trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, Liên hiệp hội đã thực hiện hàng chục đề tài NCKH, trong đó có những đề tài cấp tỉnh do Liên hiệp hội chủ trì. Một số đề tài tiêu biểu do Liên hiệp hội và các đơn vị thành viên triển khai, như "Từ điển Việt - Châu Ro"; "Điều tra đánh giá tiềm lực KHCN phần đội ngũ cán bộ KHCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đề xuất giải pháp phát huy và phát triển"; "Quy hoạch hệ thống thoát nước TP Vũng Tàu"; "Biện pháp khử mùi hôi hệ thống thoát nước đô thị"; "Thiết kế đền thờ liệt sỹ Tp. Vũng Tàu"; " Nghiên cứu xây dựng mô hình xã hội học tập ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; "Nghiên cứu sưu tầm, gieo ươm một số loài cây gỗ bản địa quý hiếm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu"; "Lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 1945-2005" và đặc biệt, thực hiện kế hoạch số 83-KH/TU ngày 9/12/2013 của Tỉnh ủy và Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Liên hiệp hội được giao chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở KH&CN thực hiện đề án "Quản lý và sử dụng đội ngũ trí thức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa". Đề án đã được nghiệm thu và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Đây là đề án đầu tiên đánh giá toàn bộ đội ngũ trí thức tỉnh, đồng thời đưa ra các giải pháp xây dựng và phát triển. Đề án có ý nghĩa rất quan trọng trong điều kiện cả nước đang bước vào kỷ nguyên số, cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó trí thức đóng vai trò quan trọng, không thể thiếu trong mọi lĩnh vực của phát triển kinh tế - xã hội.

Giải pháp: nghiên cứu, áp dụng công nghệ hàn tự động DUAL TORCH vào quá trình hàn trên tàu rải ống Đoạt giải nhất Hội thi STKT tỉnh năm 2016- 2017.

Về tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh và động viên hội viên tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc, cho đến nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có hàng ngàn người thuộc mọi tầng lớp tham gia các hội thi cấp tỉnh trong đó có gần 300 giải pháp đoạt giải cấp tỉnh, khoảng 30 giải pháp đoạt giải của toàn quốc và Huy chương vàng của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (Wipo), bao gồm cả giải Nhất, giải Nhì và giải Ba; điển hình là các công trình đoạt giải Nhất giải sáng tạo KHCN Việt Nam VIFOTECH đó là "Giải pháp nghiên cứu thân dầu trong đá móng nứt nẻ và hang hốc bằng phần mềm BASROC 3.0", tác giả Hoàng Văn Quý và các chuyên gia Vietsovpetro; công trình "Hệ thống đo carota độ lệch và phương vị giếng khoan đường kính 60mm", "Thiết bị cảnh giới giếng khoan", tác giả Dương Văn Thắng và các chuyên gia Xí nghiệp Địa Vật lý Giếng khoan thuộc chi hội Địa vật lý đoạt giải nhất Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam. Đặc biệt trên địa bàn tỉnh có 3 cụm công trình được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về KHCN năm 2016. Trong đó có 2 công trình: "Thành tựu, tìm kiếm, phát hiện và tổ chức khai thác có hiệu quả thân dầu trong đá móng nứt nẻ", do các hội viên chi hội Địa Vật lý, chi hội Mỏ và Địa chất dầu khí thực hiện và cụm công trình thứ hai "Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu", do ông Hoàng Đức Thảo, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Busadco hội viên tập thể của Liên hiệp hội là tác giả.

Trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định

xã hội, Liên hiệp hội đã tổ chức đóng góp ý kiến văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc, văn kiện trình Đại hội Tỉnh Đảng bộ. Góp ý một số đề án phát triển kinh tế xã hội, chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2001-2010, góp ý kiến cho các dự luật như: Luật về hội, Luật Giáo dục, Luật Dược, Luật Xây dựng, Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân, Pháp lệnh chất lượng hàng hóa… Các hội viên chi Hội Địa vật lý tham gia tư vấn, phản biện cho nhiều công trình dầu khí của Vietsovpetro, của Tập đoàn Dầu khí. Năm 2013, Liên hiệp hội đã tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định về công tác tư vấn phản biện và giám định xã hội Liên hiệp hội. Trong 2 năm 2014 và 2016, Liên hiệp hội đã được UBND tỉnh giao tư vấn phản biện 02 công trình lớn cấp khu vực là dự án đê kè tránh trú bão cho tàu cá tại Cửa Lấp và dự án đê kè tránh trú bão cho tàu cá tại cửa Lộc An. Hai công trình tư vấn phản biện đã hoàn thành đạt chất lượng cao và đã chuyển báo cáo cho UNBD tỉnh và cơ quan có trách nhiệm.

Các hội thành viên tham gia các hội đồng tư vấn chuyên ngành như Hội đồng quy hoạch kiến trúc, Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc, Hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng, Hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề Y dược tư nhân… Một số hội thành viên đã có đơn vị chuyên trách về tư vấn phản biện và giám định xã hội (TVPB-GĐXH) như ban nghiên cứu TVPB-GĐXH của Hội Khoa học Lịch sử. Hội Xây dựng, Hội Kiến trúc sư đã tư vấn, phản biện và giám định cho nhiều dự án, đề tài, công trình của tỉnh. Liên hiệp hội và các Hội thành viên đã tích cực tham gia phản biện cho các công trình: ý tưởng quy hoạch Núi Lớn, Núi Nhỏ và Đảo Gò Găng, Xây dựng bệnh viện đa khoa thành phố Vũng Tàu, Trung tâm hành chính tỉnh, Luật Công đoàn, Luật Thuế đất, Luật Bưu chính, Luật Con nuôi, Luật Phòng chống mua bán người vv…

Liên hiệp hội tham gia với Sở KH&CN xuất bản Đặc san Thông tin KHCN định kỳ 04 số/ năm. Đã có hàng chục ngàn ấn phẩm được gửi đến xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp. Và từ đầu năm 2013, Liên hiệp hội đã xuất bản Bản tin Tri thức mới (04 số/năm), đến nay đã ra được 22 số. Các hoạt động của Liên hiệp hội luôn được sự phối hợp và hỗ trợ tích cực của Sở Khoa học và Công nghệ. Các hội thành viên cũng có nhiều hình thức tuyên truyên, phổ biến kiến thức phong phú và đa dạng, như Hội Khoa học Lịch sử xuất bản tập san Thông tin Khoa học Lịch Sử; Hội Cựu Giáo chức phối hợp với Hội Khoa học Tâm lý và Giáo dục, Công đoàn ngành Giáo dục xuất bản Bản tin Giáo chức Bà Rịa - Vũng Tàu... Bên cạnh đó, Liên hiệp hội và các hội thành viên còn tham gia biên soạn, xuất bản một số sách, tài liệu chuyên khoa về KH&CN, kỷ yếu đề tài nghiên cứu, ứng dụng, như Địa chí Bà Rịa - Vũng Tàu, tập sách Xưa và nay... Tổ chức các Hội thảo khoa học, như "Nền kinh tế tri thức - Cơ hội và thách thức", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về tự học và sáng tạo", "Các thuốc lưu hành trên thị trường do Nhà nước quản lý"...

Bên cạnh đó, Liên hiệp hội đã thành lập Câu lạc bộ Trí thức và Doanh nhân nhằm tập hợp, gắn kết giữa trí thức và doanh nghiệp, doanh nhân, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh…

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, kinh phí đầu tư cho KHCN còn khiêm tốn. Trong khi đó kế hoạch cụ thể sử dụng kinh phí đầu tư cho các yêu cầu bồi dưỡng đào tạo nhân lực xây dựng các công trình ứng dụng tiến bộ KHCN cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh vẫn chưa được đề ra với các giải pháp khả thi nhất, cụ thể nhất nên kết quả năm nào kinh phí cũng chưa chi hết và chất lượng trong các công trình đã đầu tư cũng có hạn. Nguồn nhân lực KHCN tại chỗ của tỉnh ta khá đông đảo so với các tỉnh nhưng phân bổ không đều, chất lượng có hạn chế, không đồng bộ về cơ cấu ngành, trình độ (trừ ngành dầu khí); thiếu những người có khả năng chỉ huy các tập thể KHCN lớn, đảm nhận những chương trình, dự án lớn, đặc biệt sự phối hợp thấp. Thiếu trí thức, chuyên gia có trình độ cao.

Chúng ta có chính sách nhưng chưa hấp dẫn, cụ thể trong đào tạo, sử dụng, đãi ngộ và thu hút người tài nên cán bộ đào tạo ra một số đang chờ việc, một số không về tỉnh mà ở lại thành phố Hồ Chí Minh xin làm việc, một số xin vào các công ty nước ngoài hay công ty ngoại tỉnh. Một số cán

bộ đã về tỉnh công tác một thời gian nhưng có hiện tượng xin đi các nơi khác cũng không ít. Sự phối hợp giữa Sở KH&CN và các Sở chuyên ngành trong ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất kinh doanh, nhất là ở các công trình trọng điểm như dầu khí, dịch vụ dầu khí, thuỷ hải sản, bảo vệ môi trường, khu công nghiệp và dịch vụ cho khu công nghiệp, cảng biển và dịch vụ cho cảng biển, du lịch và dịch vụ cho du lịch... vẫn còn hạn hạn chế. Tổ chức KHCN cấp huyện còn yếu, các Hội KHKT nghề nghiệp và cả Liên hiệp Hội KHKT cũng chưa phát huy được khả năng của mình trong việc đóng góp vào hoạt động KHCN của tỉnh.

Để Khoa học và Công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu theo tinh thần Nghị quyết TW6 Khóa XI về KH&CN, để hoạt động KH&CN trở thành động lực góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp và cảng biển theo hướng hiện đại; nhất là chúng ta đang triển khai tích cực cuộc cách mạng 4.0, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch 73-KH/TU ngày 12/9/2009 về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng (khoá X) "về xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước" và đã tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Đây là dịp để cấp uỷ Đảng, các cơ quan quản lý nhìn nhận, đánh giá những mặt đã và chưa làm được, cũng như đề xuất các nội dung biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng. Chúng ta cần đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, trên cơ sở đó nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức KHCN và các Hội KHKT, tạo điều kiện để các tổ chức này và trí thức phát huy khả năng, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và của tỉnh.

- Hiện nay tỉnh ta có 2 trường đại học, 4 trường cao đẳng, một số trường TCCN và trên 30 trường đại học của khu vực liên kết đào tạo. Tuy nhiên việc chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND trong việc nâng chất lượng đào tạo, cơ cấu ngành nghề kể cả giao một số nhiệm vụ cụ thể cho việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công nhân chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh, là một việc hệ trọng. Chúng tôi đề nghị Tỉnh uỷ, UBND nên đưa các trường này vào diện lãnh đạo và quản lý chặt chẽ của Đảng và chính quyền địa phương. Ban Tổ chức tỉnh uỷ, Sở Nội vụ cơ quan tham mưu về tổ chức nên xem xét nhu cầu đào tạo các loại cán bộ và công nhân lành nghề, giao trách nhiệm cụ thể cho các trường mà ngành nghề đào tạo và liên kết đào tạo từ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học. Chọn các học sinh giỏi từ THPT gửi đi đào tạo trong và ngoài nước chất lượng cao. Chúng tôi cho việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề cho tỉnh là một nhu cầu cấp bách trước mắt nhưng cũng có ý nghĩa chiến lược lâu dài cần tập trung quan tâm.

- Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho các sở, ngành hữu quan kết hợp với Liên hiệp hội xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ trí thức KHCN. Chúng ta cần xây dựng môi trường pháp lý tốt nhất cho việc sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức KHCN của tỉnh, từng bước nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, trường học trong bối cảnh hòa nhập kinh tế quốc tế. Có chính sách khuyến khích đào tạo và sử dụng đội ngũ trí thức KHCN có trình độ cao. Có cơ chế và chính sách phù hợp để mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ. Cần tập trung trong từng lĩnh vực cụ thể, có thể mời chuyên gia nước ngoài chấp nhận trả lương cao để tập hợp đội ngũ trí thức KHCN, thông báo, trao đổi thông tin, hiến kế đóng góp cho KHCN của tỉnh.

- Cùng với việc xây dựng quỹ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh, đề nghị tỉnh có kế hoạch xây dựng Trung tâm KH&CN Biển để hỗ trợ nghiên cứu phát triển kinh tế biển của tỉnh cũng như xây dựng quỹ "Hỗ trợ sáng tạo khoa học kỹ thuật nhân dân" để hỗ trợ, tổ chức Hội thi sáng tạo KHKT, vinh danh, khen thưởng các nhà khoa học có đề tài, giải pháp KHCN tốt.

Việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội nên giao cho các tổ chức đoàn thể, Hội nghề nghiệp đã có tư cách pháp nhân, có đủ quyền hạn và năng lực để các đề án, công trình đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao.

N.N.N

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU LẦN THỨ NHẤT – MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

|| **TS. Đỗ Quỳnh Nga**
Sở KH&CN tỉnh BR-VT

Tiếp tục triển khai Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ nhất, với định kỳ 03 (ba) năm tổ chức 01 (một) lần, Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ hai sẽ được tổ chức thực hiện vào năm 2019 - 2020 và được công bố và trao giải thưởng vào ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 của năm 2020 hoặc tùy vào thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Giải thưởng khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là hoạt động để tôn vinh và ghi nhận công lao, thành tích của các nhà khoa học, đội ngũ trí thức đã có nhiều đóng góp tích cực và hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những tỉnh thành trong cả nước sớm triển khai việc tổ chức Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của địa phương. Thực hiện Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, ngày 25/5/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1285/QĐ-UBND về Quy chế Xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhằm mục đích tôn vinh tác giả của những công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ có giá trị khoa học và thực tiễn cao, có đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh, hướng đến việc khuyến khích công tác nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống. Trong đó, đối tượng tham gia Giải thưởng là tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc trên các lĩnh vực được công bố, ứng dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 1991 trở lại đây phù hợp với các điều kiện đề ra tại Quy chế.

Trên cơ sở đó, BR-VT đã triển khai thành công việc xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh BR-VT lần thứ nhất (năm 2016 -2017).

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐẠT GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU LẦN THỨ NHẤT

Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được 26 hồ sơ công trình hợp lệ tham gia Giải thưởng. Đây là những công trình phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh BR- VT bao gồm cả những công trình sử dụng ngân sách nhà nước và không sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nhiều lĩnh vực Khoa học: Khoa học Kỹ thuật - công nghệ, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Nông nghiệp, Y - Dược với ba loại hình: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ. Thành phần tác giả các công trình tham gia Giải thưởng đa dạng gồm các nhà khoa học, doanh nhân, nhà quản lý, giáo viên, nông dân,… hiện đang sinh sống và công tác không chỉ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà còn ở các địa phương khác (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội,...). Có nhiều công trình đã được ra đời từ rất sớm (năm 1993), bên cạnh đó, cũng có nhiều công trình mới hoàn thành và triển khai ứng dụng trong những năm gần đây.

Căn cứ vào tiêu chí giá trị khoa học và công nghệ và giá trị thực tiễn của từng công trình, hội đồng Giải thưởng các cấp đã có quá trình làm việc, đánh

giá nghiêm túc, công tâm đối với các hồ sơ tham gia Giải thưởng, nhằm lựa chọn những công trình xứng đáng nhất, đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của Quy chế để trao Giải thưởng. Kết quả, có 14 công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh lần thứ nhất.

Những công trình được trao tặng giải thưởng là những công trình có giá trị khoa học và công nghệ, giá trị thực tiễn sâu sắc, phục vụ thiết thực đối với sự phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về lâu dài, hoặc đáp ứng các yêu cầu thực tiễn bức thiết của địa phương tại một thời điểm nhất định. Sau đây là một số công trình tiêu biểu được Ủy ban nhân dân tỉnh trao giải trong đợt xét tặng Giải thưởng lần thứ nhất.

Cụm công trình Nghiên cứu ứng dụng phòng chống sét cho Xuyên Mộc và Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do các tác giả Nguyễn Xuân Anh, Trần Duy Tâm Thanh thực hiện là công trình đầu tiên đánh giá về hoạt động dông sét một cách chi tiết tại địa phương (về quy luật hoạt động và cơ chế, mật độ hoạt động và sự phân bố dông sét tại hai huyện Đất Đỏ và Xuyên Mộc - vốn là hai địa bàn trước đây thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng của nạn dông sét và hầu hết các khu dân cư ở đây chưa có hệ thống chống sét). Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất được các giải pháp phòng chống sét nhằm giảm nhẹ hậu quả thiên tai do dông sét gây ra. Công trình đã chỉ rõ những tính năng kỹ thuật không đảm bảo và tốn nhiều kinh phí của các hệ thống chống sét theo nguyên lý phát xạ sớm, đang được sử dụng tại thời điểm thực hiện công trình (hệ thống kim thu sét), đưa ra những khuyến cáo kịp thời giúp người dân, cơ quan, cơ sở sản xuất… trên địa bàn tránh được những sai lầm trong đầu tư và xác định được vị trí lắp đặt trụ chống sét; đề xuất mô hình chống sét có giá thành thấp, bảo đảm hiệu quả chống sét cho nhân dân và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ, phòng chống dông sét. Công trình đã thiết kế và xây dựng được 4 mô hình chống sét thí điểm dựa trên những kiến thức mới nhất về phòng, chống sét. Trên cơ sở đó, đã nhân rộng thành công 100 mô hình trong tỉnh. Sau khi triển khai công trình, số lượng tai nạn do dông sét trên địa bàn đã giảm đáng kể.

Trụ loa kèn - thu sét do Trung tâm UDTBKH lắp đặt tại Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Hòa Hiệp (huyện Xuyên Mộc)

Công trình Nghiên cứu, thiết kế mô hình Súng, đạn thần công và phục dựng nghi thức bắn súng thần công do các tác giả Võ Quang Hùng, Đinh Văn Hạnh, Lê Đức Trí, Phan Lâm Hải thực hiện là công trình đầu tiên trong cả nước nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về súng thần công, chế tạo đạn cho súng (về yếu tố lịch sử và kỹ thuật quân sự) trên cả hai phương diện Khoa học Xã hội nhân văn lẫn Khoa học Kỹ thuật. Công trình đã nghiên cứu, thiết kế mô hình súng thần công mang những nét đặc trưng riêng của súng Thần công Bà Rịa - Vũng Tàu (Dựa trên thiết kế súng thần công triều Nguyễn nhưng không rập khuôn hoàn toàn mà chọn các yếu tố văn hóa Bà Rịa - Vũng Tàu để khắc đúc trên súng, tạo nên các hoa văn, chi tiết trang trí: Núi Lớn, Núi Nhỏ, núi Minh Đạm, núi Dinh, biển...); chế tạo được loại đạn mới cho súng thần công, bắn tạo ra khẩu hiệu và biểu tượng phục vụ lễ hội du lịch; phục dựng được nghi thức bắn súng thần công truyền thống trong lịch sử, đồng thời xây dựng được kịch bản bắn súng thần công. Công trình đã tạo nên sản phẩm mới, lạ, có tính hấp dẫn cao, mang đặc trưng riêng cho nền du lịch tỉnh nhà, góp phần bảo tồn và giới thiệu di sản, văn hoá, làm cho di sản văn hoá trở nên sống động, cuốn hút, đồng thời để bắn biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Cho đến nay, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh duy nhất sử dụng sản phẩm súng thần công trong các lễ hội, sự kiện được tổ chức tại tỉnh.

Phục dựng nghi thức bắn súng thần công phục vụ lễ hội du lịch tỉnh BR-VT

Cụm công trình các thiết bị kỹ thuật công nghệ phục vụ công tác dịch vụ địa vật lý giếng khoan của các tác giả Nguyễn Xuân Quang, Dương Văn Thắng, Tạ Tương Hoan, Trần Đại Tính, Lê Mạnh Cường, Vũ Anh Đức bao gồm các thiết bị hoàn toàn mới, lần đầu tiên được thiết kế và chế tạo bằng nội lực trong nước, thay thế và khắc phục được một số hạn chế của các thiết bị nhập ngoại (so với các thiết bị của Nga và Mỹ đang lưu hành trên thị trường). Công trình có giá trị về khoa học và công nghệ, có tính sáng tạo, tích hợp kỹ thuật công nghệ mới, mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

Công trình xuất phát từ yêu cầu của đơn vị nhằm giải quyết vấn đề cụ thể, đồng thời đáp ứng được yêu cầu sản xuất của ngành dầu khí, gia tăng sản lượng khai thác và nâng cao hệ số thu hồi dầu, khắc phục các khó khăn, tồn đọng trong công việc sản xuất; giảm bớt áp lực đặt hàng nước ngoài và tiết kiệm chi phí mua sắm. Các sản phẩm thân thiện, an toàn, thuận tiện trong sử dụng, được ứng dụng trong hệ thống các xí nghiệp của Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro; hàng trăm giếng khoan ở mỏ Bạch Hổ, mỏ Rồng, mỏ Đại Hùng, mỏ Thỏ Trắng đã ứng dụng công trình,… Công trình cũng đã được các công ty đa quốc gia sử dụng dịch vụ (công ty cổ phần khoan và dịch vụ dầu khí PVD Paker Hughes).

Công trình Nghiên cứu tình hình tật khúc xạ và đánh giá hiệu quả các giải pháp chăm sóc mắt học đường ở học sinh THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của các tác giả Nguyễn Viết Giáp, Hà Thanh Phương, Huỳnh Phương Ly đã cung cấp số liệu, phân tích khoa học về hiện trạng tật khúc xạ ở lứa tuổi học sinh cùng với các yếu tố liên quan đến tật khúc xạ và đánh giá hiệu quả các giải pháp chăm sóc mắt học đường học sinh THCS trên địa bàn tỉnh. Đây là những nghiên cứu dịch tễ cơ bản, được thực hiện theo các thiết kế và tiêu chuẩn quốc tế, có giá trị về mặt khoa học. Công trình nghiên cứu có sự phối hợp của tổ chức y tế quốc tế. Các nghiên cứu cơ bản về tật khúc xạ và kiến thức, thái độ, hành vi chăm sóc mắt của học sinh đã được Ban chỉ đạo phòng chống mù loà tỉnh, lãnh đạo ngành y tế và ban quản lý dự án sử dụng để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động, giải pháp tăng cường công tác chăm sóc mắt và phòng chống mù loà cho học sinh trên địa bàn tỉnh. Đã có hàng chục ngàn học sinh được nâng cao kiến thức chăm sóc bảo vệ mắt, hàng ngàn học sinh được hỗ trợ kính đeo để tăng thị lực, nâng cao chất lượng thị giác, hàng ngàn cán bộ giáo viên và y tế trường học được nâng cao năng lực, kiến thức để tham gia hiệu quả vào mạng lưới chăm sóc học đường. Hiện nay, ngành Giáo dục, trong đó đặc biệt là 83 trường THCS, một số trường tiểu học và THPT đã sử dụng các kết quả nghiên cứu để triển khai hiệu quả các hoạt động chăm sóc mắt học đường. Công trình còn có phạm vi ảnh hưởng trong cả nước: nhiều địa phương trong nước đã tham quan, học tập, ứng dụng các kết quả nghiên cứu tại BR-VT như: Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn La, Bình Dương, Tiền Giang, Đồng Tháp,…

Nhãn xuồng cơm vàng kết quả của đề tài "Khảo sát và tuyển chọn giống nhãn xuồng trên địa bàn tỉnh BR-VT "

Cụm công trình Nghiên cứu ứng dụng một số giống cây trồng mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế, góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, thực hiện trong giai đoạn 1996-2001 của các tác giả Lê Tuấn Quốc, Bùi Xuân Khôi, Phạm Thị Thúy Yến, Phạm Thị Chín đã giải quyết được những vấn đề bức thiết của ngành nông nghiệp địa phương trong thời điểm những năm 1990. Cụm công trình đã sản xuất được giống bắp lai F1 (LVN 10) đạt yêu cầu về kỹ thuật, kinh tế do địa phương sản xuất, có giá thành rẻ, thay thế được giống nhập ngoại, đồng thời đã xây dựng được vùng sản xuất bắp lai thương phẩm, nhân rộng từ 2 ha bắp lai thành 77 ha trên các địa bàn lớn, góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng trồng cây hàng năm của tỉnh. Cụm công trình cũng đã khảo nghiệm một số giống cây ăn quả mới nhập nội và dòng vô tính địa phương để có những khuyến cáo trước khi đưa vào sản xuất đại trà, đồng thời chọn một số giống cây ăn trái thích nghi với điều kiện sinh thái địa phương, có năng suất cao, chất lượng tốt, thay thế các giống cây ăn quả chất lượng kém, hiệu quả kinh tế thấp, tạo ra sự đa dạng nguồn gen trong việc chọn tạo giống, chọn tạo cây đầu dòng một số cây ăn quả chủ lực của tỉnh như nhãn xuồng, xoài, sầu riêng, bưởi da xanh, chôm chôm,... Đặc biệt, cụm công trình đã sản xuất và nhân nhanh, chuyển giao các giống cây ăn quả có triển vọng tốt đã được khảo nghiệm và các giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công

Nghiệm thu thực địa dự án sản xuất thí điểm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cải tạo và thâm canh vườn cây sầu riêng tại xã Long Phước - Tp. Bà Rịa

Bưởi của hợp tác xã bưởi da xanh Sông Xoài được trồng theo hướng VietGAP

nhận nhằm cung cấp giống kịp thời, đúng tiêu chuẩn chất lượng để phục vụ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao của tỉnh như xoài cát Hòa Lộc, cát Chu; nhãn xuồng cơm vàng; sầu riêng sữa hạt lép; sapô; mận; các giống chôm chôm, cây điều giống mới,… Cụm công trình này có ý nghĩa và giá trị trong việc tạo cơ sở cho sự kế thừa và phát triển của các dự án tiếp theo sau này, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương tại thời điểm công trình triển khai thực hiện, đồng thời, một số kết quả vẫn phát huy hiệu quả cho đến hiện nay.

Đây là những công trình được đánh giá là có tác động sâu sắc đến nhận thức và đời sống xã hội, góp phần xây dựng cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoặc tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giải quyết được các vấn đề công nghệ, góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế, mang lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội, phát triển quốc phòng - an ninh, hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường hoặc ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, được áp dụng trên địa bàn tỉnh và có khả năng áp dụng ở phạm vi rộng.

Đ.Q.N

Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU "Y TẾ THÔNG MINH"

|| **BS. Nguyễn Văn Lên**
Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe
Sở Y tế tỉnh BR-VT

Trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ được xác định là quốc sách hàng đầu, nhằm "đi tắt đón đầu", nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Cùng với các ngành, lĩnh vực, Y tế là một trong những ngành đi đầu trong việc ứng dụng khoa học công nghệ trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hướng tới y tế thông minh và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIÚP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Đầu tiên, đó là sự đầu tư các trang thiết bị hiện đại đáp ứng việc ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh như: máy CT 128 lát cắt, MRI, DSA, nội soi, xét nghiệm, siêu âm… Trên cơ sở đó, cùng với đội ngũ y, bác sĩ không ngừng học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đã hoàn toàn làm chủ được trang thiết bị hiện đại và công nghệ tiên tiến.

Trong lĩnh vực tim mạch: Đã ứng dụng thuốc tiêu sợi huyết để điều trị cấp cứu hàng ngàn bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp. Đã thực hiện thành công kỹ thuật đặt máy tạo nhịp tim tạm thời và vĩnh viễn, cứu sống nhiều bệnh nhân bị suy nút xoang cấp và mãn. Riêng năm 2016, thông qua đề án thuê chuyên gia y tế, tại Bệnh viện Bà Rịa, đã triển khai thành công kỹ thuật tim mạch can thiệp, điều trị cứu sống hàng ngàn bệnh nhân bị các bệnh lý mạch vành đe dọa tính mạng, mà những trường hợp này trước đây chuyển lên tuyến trên chữa trị.

Trong lĩnh vực Ngoại khoa cũng có nhiều tiến bộ vượt bậc như: cấp cứu thành công nhiều ca vết thương tim xuyên thủng tâm thất, thủng màng ngoài tim gây chèn ép cấp. Đặc biệt những ca tổn thương đa cơ quan, đa phủ tạng, chấn thương sọ não cực kỳ phức tạp đã được cứu sống. Trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình cũng đã có rất nhiều thành công nổi bật như kỹ thuật vi phẫu nối chi đứt lìa tại Bệnh viện Bà Rịa, và gần đây là kỹ thuật thay khớp gối, khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp v.v. đã được thực hiện thành công cho hàng trăm bệnh nhân tại Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Lê lợi.

Trong lĩnh vực nhãn khoa, tại Bệnh viện Mắt đã thực hiện thành công nhiều kỹ thuật tiên tiến như: mổ đục thủy tinh thể bằng phaco Ozil, mang lại ánh sáng cho hàng chục ngàn bệnh nhân, đây là phương pháp phẫu thuật hiện đại nhất hiện nay trên thế giới, nó rút ngắn thời gian phẫu thuật chỉ còn 7-10 phút thay vì khoảng 30 - 40 phút như trước đây. Bệnh viện Mắt cũng đã triển khai thành công các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh như chụp đáy mắt, chụp cắt lớp võng mạc OCT, chụp mạch huỳnh quang, phẫu thuật đặt van điều trị Glaucoma, tiêm thuốc kháng tăng sinh mạch máu nội nhãn, mang lại cơ hội tìm lại thị lực cho hàng trăm bệnh nhân, nhất là bệnh nhân đái tháo đường lâu năm.

Để không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ngành Y tế BR-VT đặc biệt coi trọng công tác nghiên cứu khoa học. Chỉ tính trong vòng 5 năm qua, ngành y tế BR-VT đã có hơn 532 đề tài khoa học được thực hiện, trong đó phải kể đến hơn 100 đề tài của lực lượng điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên trung học, hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, hàng chục đề tài đã được chọn báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành toàn quốc, một số đề tài được báo cáo tại các hội nghị quốc tế và đăng tải trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nước ngoài có uy tín v.v..

Năm 2015, Bệnh viện Mắt đã có 1 đề tài đạt giải Nhất hội nghị nhãn khoa toàn quốc và 1 đề tài đạt giải Nhì Hội nghị cận thị quốc tế. Bệnh viện Tâm Thần đã bảo vệ thành công 2 đề tài NCKH cấp tỉnh, trong đó 1 đề tài đạt loại xuất sắc…

Một nét nổi bật nữa của ngành y tế trong những năm qua là đã có hàng trăm các sáng kiến cải tiến và ý tưởng sáng tạo được thực hiện, trong đó hơn 50 sáng kiến tham dự các kỳ Hội thi sáng tạo cấp ngành, cấp tỉnh và toàn quốc. Nhiều sáng kiến đã đoạt các giải cao như: Nhất, nhì, ba cấp tỉnh; nhất, nhì tại các đợt Hội thi toàn quốc. Riêng Hội thi sáng tạo kỹ thuật năm 2014-2015, sáng kiến "Giường nôi sơ sinh" của Điều dưỡng Châu Thị Ngọc Hương - Bệnh viện Lê Lợi đã đoạt giải Nhất cấp tỉnh và giải Nhất toàn quốc; sáng kiến "Dụng cụ vấn gòn viên" của nhân viên Nguyễn Quang Vinh - Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ đạt giải Nhì; sáng kiến "Bàn cố định trẻ em phẫu thuật mắt" của BS Nguyễn Viết Giáp - Bệnh viện Mắt đoạt giải Ba và sáng kiến "Xe tắm bé" của Nữ hộ sinh Lê Thị Khánh Quy - Bệnh viện Bà Rịa đạt giải Ba hội thi cấp tỉnh. Hàng chục cá nhân đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp bằng lao động sáng tạo.

Năm 2015 hưởng ứng cuộc thi ý tưởng khoa học lần đầu tiên do UBND tỉnh và Sở KH&CN tổ chức, toàn ngành y tế đã có hơn 48 giải pháp tham dự, trong đó 16 trên 28 giải thưởng của cuộc thi đã thuộc về ngành y tế. Điển hình là giải pháp "Vợt dụng cụ kiểm soát nhiễm khuẩn" của nhân viên Tạ Duy Hào – Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc và "Phương pháp tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết ở học đường của ThS Đặng Thị Như Hằng Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đạt giải nhất, các giải pháp "Phòng chống cận thị và mù lòa" của Bệnh viện Mắt đạt giải Nhì và giải Ba,… Đặc biệt, năm 2016 giải pháp "Phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị sớm và quản lý bệnh Võng mạc Đái tháo đường" của BS Nguyễn Viết Giáp và BS Trịnh Ngọc Thùy An - Bệnh viện Mắt đã giành giải III cuộc thi Giải pháp sáng tạo y tế công cộng toàn quốc lần thứ nhất, do Bộ Y tế, Hội liên Hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam phối hợp tổ chức.

Không thể kể hết những hoạt động khoa học kỹ thuật mà ngành y tế đã triển khai để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh nhà, chỉ có thể tính được bằng niềm vui, bằng nụ cười và hạnh phúc của mỗi người bệnh khi trở về với gia đình và xã hội. Đặc biệt, việc triển khai nhiều kỹ thuật khám chữa bệnh mới, sự nỗ lực tìm tòi, sáng tạo, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ của đội ngũ những người thầy thuốc đã nâng cao rõ rệt chất lượng dịch vụ y tế tỉnh nhà, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

Một ca can thiệp tim mạch tại bệnh viện Bà Rịa

HƯỚNG TỚI "Y TẾ THÔNG MINH"

Hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm hệ thống cơ sở khám chữa bệnh, hệ thống y tế dự phòng, lĩnh vực chuyên ngành và đào tạo. Trong đó, hệ thống cơ sở khám chữa bệnh có 2 bệnh viện đa khoa và 4 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh với 1.420 giường bệnh, 8 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố với 560 giường bệnh. Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân là 18,4. Hệ thống Y tế dự phòng gồm có: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình và 8 đội Y tế dự phòng thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và 84 trạm y tế phường/xã/thị trấn. Lĩnh vực chuyên ngành và đào tạo gồm có: Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm giám định Y khoa, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe và Trường Trung cấp Y tế tỉnh.

Với đặc điểm hệ thống cơ sở y tế như trên, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động chăm sóc sức

khỏe cho nhân dân của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống thông tin hoàn chỉnh, toàn diện, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối trong toàn ngành với hệ thống thông tin chung của tỉnh và Bộ Y tế, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong công tác chăm sóc sức khỏe, tham gia vào hệ thống đô thị thông minh theo mục tiêu của tỉnh đã đề ra, cụ thể:

Một là, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động CNTT của ngành Y tế. Năm 2019, hoàn chỉnh hạ tầng Trung tâm dữ liệu tập trung của ngành Y tế tỉnh; năm 2020 tất cả các cơ sở y tế đều có hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin được triển khai tại đơn vị; và năm 2025, tất cả các cơ sở y tế được kết nối vào trục liên thông tích hợp chung của tỉnh để có thể kết nối, trao đổi thông tin với tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan khác.

Hai là, xây dựng, triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, hoạt động khám chữa bệnh, y tế dự phòng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính. Trước hết là hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản điện tử và công tác chỉ đạo, điều hành; hoạt động chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hành chính công đều được quản lý bằng phần mềm; triển khai hệ thống quản lý hoạt động y tế dự phòng, hệ thống ứng dụng GIS thông tin địa lý phòng chống dịch bệnh cho tất cả các trung tâm y tế dự phòng từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở; Đến hết 2025, xây dựng và triển khai xong Hệ thống thông tin toàn diện, xuyên suốt của ngành Y tế tỉnh, kết nối với các hệ thống thành phần trong ngành y tế và các hệ thống bên ngoài của tỉnh, của Bộ Y tế, của Bảo hiểm xã hội…

Ba là, hoàn chỉnh nguồn nhân lực về CNTT. Cuối năm 2020, tất cả các cơ sở y tế phải đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT theo quy định tại Thông tư 53/2014/TT-BYT: đơn vị sự nghiệp hạng đặc biệt, hạng 1 phải có phòng CNTT, có ít nhất 5 nhân sự, trong đó 60% có trình độ từ cao đẳng chuyên ngành CNTT trở lên; đơn vị sự nghiệp hạng 2, hạng 3 phải có tổ CNTT trở lên, có ít nhất 3 nhân sự có trình độ từ trung cấp CNTT.

Bốn là, tích hợp mạng lưới y tế thông minh trong hệ sinh thái đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hệ thống quản lý y tế từ Sở Y tế đến y

tế cơ sở, trạm y tế, các cơ sở y tế tư nhân đều được ứng dụng CNTT, giúp các cơ sở y tế hoạt động hiệu quả, minh bạch, cung cấp thông tin đầy đủ về sức khỏe cho người dân khi có yêu cầu; thông tin về tình trạng sức khỏe của người dân được quản lý bằng CNTT, có thể trích xuất dễ dàng để phục vụ nhu cầu theo dõi sức khỏe của người dân, phục vụ nhu cầu quản lý bệnh tật để có chiến lược sức khỏe phù hợp; cung ứng các dữ liệu y tế được thống kê lưu trữ bằng CNTT cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân khi có nhu cầu nghiên cứu về sức khỏe của cộng đồng, phục vụ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp vì mục tiêu hướng tới sức khỏe cộng đồng. Việc ứng dụng CNTT giúp cải thiện mức độ hài lòng của người dân, của doanh nghiệp khi có nhu cầu đến các cơ sở y tế…

Tuy nhiên, để ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai ứng dụng CNTT một cách hiệu quả, cần có các giải pháp đồng bộ cả về chính sách, tài chính, nhân lực và công nghệ. Các giải pháp này phải kết hợp chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT của tỉnh và Bộ Y tế, hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị thông minh, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, cụ thể:

Về chính sách, trước hết, cần xây dựng kiến trúc tổng thể cho hệ thống thông tin y tế tỉnh, đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch 5 năm, 10 năm về phát triển ứng dụng CNTT, gắn kết với các chương trình, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT của tỉnh và Bộ Y tế để định hướng và làm căn cứ cho các đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT. Bên cạnh đó là khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng giải pháp, sản phẩm ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu chung của ngành y tế và cung cấp dưới hình thức cho thuê sản phẩm, thuê dịch vụ; chú trọng đầu tư phát triển ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế dự phòng; đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng yêu cầu triển

khai các hệ thống ứng dụng; đảm bảo tất cả trạm y tế phường/xã có đủ máy tính phục vụ cho công việc. Đặc biệt là xây dựng nền hành chính y tế điện tử.

Về giải pháp tài chính, huy động các nguồn tài chính khác nhau để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, như vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ nước ngoài, vốn vay đảm bảo đủ kinh phí cho các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở thông tin, các dự án có quy mô triển khai rộng, các dự án đầu tư ứng dụng CNTT đã được phê duyệt và các dự án khác theo mức độ ưu tiên; tăng cường thu hút tài trợ nước ngoài, huy động tối đa nguồn lực và đầu tư của doanh nghiệp, xã hội cho công tác ứng dụng CNTT; huy động các nguồn lực tài chính và kỹ thuật thông qua mô hình hợp tác đối tác công - tư (PPP); đẩy mạnh việc thuê dịch vụ CNTT; quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho CNTT, đảm bảo việc chi tiêu hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí; khai thác hiệu quả nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương cho việc xây dựng và triển khai các đề án/dự án.

Về nhân lực, cần có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực CNTT có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại các cơ sở y tế. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế về nguồn lực, mô hình, kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế…

Tin rằng, đề án "Y tế thông minh" thực hiện thành công sẽ góp phần phát triển CNTT tại ngành Y tế tỉnh nói riêng và ngành y cả nước nói chung, góp phần xây dựng đô thị thông minh và đáp ứng sự nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh BR-VT.

N.V.L

NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

|| KS. Nguyễn Cảnh Toàn
Phòng Quản lý công nghiệp - Sở Công Thương

Nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ 1993 - 2018 tăng trưởng mạnh và có những bước chuyển biến rõ rệt. Đây là giai đoạn đánh dấu bước ngoặt đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng trì trệ, suy thoái, đánh dấu bước phát triển quan trọng của thời kỳ mới: thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Bà Rịa - Vũng Tàu được xem là trung tâm công nghiệp dầu khí Việt Nam với khoảng 95% tổng trữ lượng dầu mỏ và hơn 16% tổng trữ lượng khí thiên nhiên của cả nước, là nơi tập trung nhiều đơn vị đóng mới giàn khoan dầu khí và đóng sửa tàu thuyền các loại. Với sự lớn mạnh của ngành công nghiệp dầu khí, những năm gần đây, hoạt động chế tạo đóng mới các loại giàn khoan dầu khí phát triển mạnh tại Bà Rịa - Vũng Tàu, góp phần nâng vị thế Việt Nam trở thành một trong ba nước khu vực châu Á và một trong mười nước trên thế giới chế tạo được giàn khoan đạt chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, Bà Rịa - Vũng Tàu còn là nơi cung cấp khoảng 13% sản lượng điện quốc gia, đã thu hút mạnh các ngành công nghiệp như lọc hóa dầu, chế biến các sản phẩm khí, sản xuất thép, hóa chất, phân bón, vật liệu xây dựng.

Ngoài ra, Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh có lợi thế so sánh vượt trội về cảng nước sâu với hệ thống cảng biển đang hình thành và phát triển. Hệ thống sông Cái Mép - Thị Vải là hệ thống sông có nhiều thuận lợi để tàu biển trọng tải lớn tới neo cập và làm hàng nên đã thu hút được nhiều nhà đầu tư là các chủ tàu, các tập đoàn hàng hải lớn trên thế giới tới tham gia đầu tư khai thác như Mearsk

(Đan Mạch), PSA (Singapore), SSA (Hoa Kỳ), Mol (Nhật), Hutchison (Hongkong)… Hiện đã có 47 cảng được đưa vào khai thác, với tổng công suất 137,4 triệu tấn/năm. Đặc biệt đã đón được tàu có trọng tải đến 194.000 DWT đi thẳng các nước Châu Âu, Châu Mỹ.

Trong giai đoạn 1993 - 2005: Đây là giai đoạn đánh dấu bước phát triển quan trọng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn này có tăng, tuy nhiên không đáng kể.

Giai đoạn 2006 - 2010: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (không tính dầu thô và khí đốt) của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 18,19%/năm. Đây là giai đoạn tỉnh phát triển mạnh về công nghiệp chế biến chế tạo, khai khoáng, dầu khí.

Giai đoạn 2011 - 2015: do ảnh hưởng của giá dầu, tốc độ phát triển ngành công nghiệp khai thác dầu khí giảm nên ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chung của ngành công nghiệp của tỉnh. Giá trị sản xuất trong giai đoạn này tăng bình quân 7,48%/năm. Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỷ trọng công nghiệp khai thác. Tỷ trọng công nghiệp chế biến tăng từ 41,15% năm 2010 lên 52,01% năm 2015; tỷ trọng công nghiệp khai khoáng giảm từ 49,64% năm 2010 xuống còn 40,87% năm 2015. Trong nhóm ngành công nghiệp chế biến, ngành công nghiệp luyện kim và ngành cơ khí là 02 nhóm ngành luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh (chiếm 20,29%). Trong giai đoạn này, tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, suy thoái kinh tế, thị trường nguyên liệu tăng cao đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2016 đến nay: giai đoạn này ngành công nghiệp bắt đầu đi vào ổn định và phát triển tập trung vào các ngành chế biến, chế tạo; công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; thân thiện với môi trường, tiêu tốn năng lượng thấp, không thâm dụng lao động, nhằm từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tính đến 6 tháng đầu năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp (trừ dầu thô và khí đốt ước 122.966,19 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 53,65% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh), đạt 53,3% Kế hoạch năm,

Nhà máy Đạm Phú Mỹ

tăng 8,17% so với cùng kỳ *(kế hoạch 8,56%)*. Để đạt được kết quả như trên là nhờ vào các doanh nghiệp đã nỗ lực trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư những trang thiết bị hiện đại để sản xuất những sản phẩm chất lượng phục vụ nhu cầu thị trường. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn nghiên cứu, học hỏi, tìm tòi ứng dụng những phát triển của khoa học, công nghệ để góp phần gia tăng sản xuất.

Từ năm 1993 đến nay, cùng với sự phát triển của khoa học, công nghệ các doanh nghiệp đã áp dụng xây dựng nhà xưởng từ nhà thép truyền thống sang nhà thép tiền chế với thời gian thi công ngắn, vật liệu nhẹ tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Mặc khác, nhà thép tiền chế được bao phủ bởi vật liệu cách nhiệt, phía trên lợp xen kẽ tấm lợp lấy sáng tạo không gian thoáng mát, đầy đủ sáng cho người lao động trong quá trình làm việc. Người lao động làm việc trong môi trường làm việc thoáng mát, đầy đủ ánh sáng năng suất làm việc sẽ hiệu quả hơn góp phần gia tăng sản xuất. Mặt khác, việc nhà xưởng đầy đủ ánh sáng, thoáng mát giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí trong việc bố trí, lắp đặt các hệ thống làm mát, chiếu sáng kéo theo đó giảm giá thành sản phẩm tạo sự cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên thị trường.

Song song với việc ứng dụng khoa học, công nghệ cho người lao động làm việc, các doanh nghiệp còn đầu tư thêm các máy móc, thiết bị hiện

đại để gia tăng sản xuất, tạo ra những sản phẩm có chất lượng đạt yêu cầu của thị trường như: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Dầu khí biển PVD đã đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật cao và hiện đại như Tổ hợp máy phay CNC, Máy tiện CNC có chức năng phay, Máy hàn đắp hợp kim cứng, Máy kiểm tra khuyết tật cần khoan bằng từ tính, Máy bóp và nong cần ống, Máy hàn tự động, Hệ thống máy rửa áp suất cao,... để tạo ra các sản phẩm ống ren, khớp nối phục vụ cho ngành sửa chữa tàu, thuyền với độ chính xác cao. Hay như Công ty TNHH Thép Tung Ho Việt Nam đã sử dụng phương pháp cán trực tiếp không sử dụng thiết bị lò gia nhiệt. Đây là phương pháp hoàn toàn mới được ứng dụng nhằm giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường, giảm một cách đáng kể lượng chất đốt và điện năng tiêu thụ. Công ty còn sử dụng công nghệ luyện thép lò điện cho phép tái chế và tái sử dụng tài nguyên, ít sử dụng quặng sắt và than hơn so với các lò cao và lò chuyên. Ngoài ra, luyện thép bằng công nghệ lò điện còn giảm được 75% lượng khí CO2 sinh ra, kết hợp trồng nhiều loại cây xanh khác nhau trong các khu vực nhà máy để "phủ xanh" môi trường, làm sạch không khí, hấp thụ carbon dioxide và đạt mục tiêu giảm phát thải carbon.

Ứng dụng khoa học không chỉ diễn ra ở các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI trong các KCN, CCN mà còn diễn ra ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. UBND tỉnh cũng đã có Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2014 - 2020, qua đó hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, thiết bị khuyến khích cho các doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới với mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/đề án (trường hợp tự nghiên cứu), 300 triệu đồng/đề án (trường hợp chuyển giao công nghệ). Thông qua chương trình, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng đã có thể đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp đã nâng cấp, đổi mới dây chuyền thiết bị như: đầu tư thêm máy mới, chuyển đổi dây chuyền từ sử dụng than đá trong sản xuất sang dùng gas.

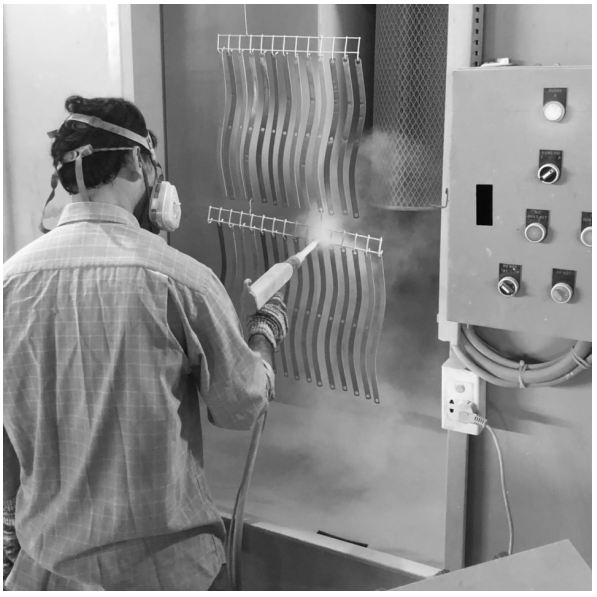

Dây chuyền sơn tĩnh điện được Chương trình khuyến công hỗ trợ trang bị cho Công ty TNHH SX TM DV Nam Cường Đoàn Kết

Dây chuyền sản xuất thép cuộn tại Công ty TNHH Thép Tung Ho Việt Nam

Để cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận với các ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất, Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp cũng có các chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn đổi mới máy móc, thiết bị với mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/01 đề án khuyến công quốc gia và tối đa 200 triệu đồng/01 đề án khuyến công địa phương. Dự kiến trong năm 2018 sẽ hỗ trợ 01 đề án khuyến công quốc gia và 15 đề án khuyến công địa phương.

Hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, giảm thiểu thời gian sản xuất sản phẩm, nâng cao chất lượng của các sản phẩm; việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang là xu hướng và định hướng phát triển trong tương lai. Ứng dụng, đổi mới thiết bị giúp cho các doanh nghiệp bắt kịp, cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường như: máy bào, đánh bóng, đục lỗ phục vụ sản xuất các sản phẩm từ gỗ; máy cắt, ép góc, mài, phay, dây chuyền sơn tĩnh điện phục vụ sản xuất nhôm…).

Tuy nhiên đi đôi với thành công luôn đồng hành có sự thất bại. Bên cạnh một số doanh nghiệp đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ thành công vào trong sản xuất kinh doanh có một số doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới thiết bị để tạo ra những sản phẩm mới phục vụ nhu cầu thị trường nhưng sản phẩm, chất lượng không đạt yêu cầu, chi phí đầu tư lớn, sản phẩm không bán ra được thị trường dẫn đến một số doanh nghiệp không duy trì được hoạt động sản xuất, sản xuất cầm chừng hoặc giải thể. Vì vậy, các doanh nghiệp trước khi đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ trước khi đi vào thực hiện.

Thực hiện quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2035 với mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp trừ dầu khí giai đoạn 2016-2020 tăng 8,86%/năm; giai đoạn 2021-2025 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp tăng 11%/năm; giai đoạn từ năm 2026 đến 2035, tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp khoảng 10-12%/năm, Sở Công Thương đã có những giải pháp thúc đẩy tập trung giải quyết tốt vấn đề công nghệ kỹ thuật cho doanh nghiệp như: Triển khai thực hiện và hoàn thành tốt Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020. Trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp CNHT, trong việc hỗ trợ vốn đầu tư đổi mới công nghệ. Tiếp tục thực hiện chủ trương khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế: ISO, HACP, TQM, BVQI, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội SA 8000…, thực hiện đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn mác sản phẩm và quyền sở hữu công nghiệp phục vụ phát triển hội nhập. Thực hiện kế hoạch đánh giá trình độ công nghệ đối với các ngành hàng sản xuất công nghiệp chủ lực trên địa bàn. Lập ngân hàng dữ liệu thông tin về công nghệ để hỗ trợ, cung cấp thông tin, tư vấn doanh nghiệp trong việc tìm kiếm thị trường công nghệ, lựa chọn công nghệ phù hợp để doanh nghiệp đưa ra quyết định đầu tư, đổi mới sản xuất và hỗ trợ đàm phán các hợp đồng chuyển giao công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ nguồn thông qua phát triển hoạt động nghiên cứu cũng như phát triển hệ thống doanh nghiệp cung ứng tại Việt Nam. Ưu tiên các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện môi trường. Xây dựng cơ chế đặc biệt thu hút các nhà đầu tư, tranh thủ các kênh chuyển giao, hợp tác khoa học công nghệ, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ. Xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghệ cao. Hình thành một số ngành, sản phẩm, doanh nghiệp công nghệ cao. Khuyến khích phát triển các dịch vụ công nghệ, xây dựng thị trường công nghệ, thường xuyên định kỳ mở hội chợ công nghệ và thiết bị. Hình thành các trung tâm giao dịch công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương.

N.C.T

BÀ RỊA – VŨNG TÀU TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG MINH ĐƯA DU LỊCH PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG CHẤT LƯỢNG CAO

|| CN. Nguyễn Thị Thúy
Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch tỉnh BR-VT

Hàng năm ngành Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá và có đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của tỉnh. Lượng khách du lịch đến Bà Rịa - Vũng Tàu tăng trưởng bình quân hơn 12,9% năm, tổng thu từ khách du lịch tăng bình quân 15,9% năm. Doanh thu từ hoạt động du lịch khoảng 4.252 tỷ đồng (trong đó doanh thu từ dịch vụ lưu trú là 1.572 tỷ đồng).

Du lịch là ngành công nghiệp không khói mang tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, nó đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Trong phát triển du lịch, việc quảng bá hình ảnh có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thu hút khách và nâng cao sự cạnh tranh. Để du lịch ngày càng phát triển theo hướng chuyên nghiệp thì việc ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố cần phải được ưu tiên hàng đầu bởi nó quyết định đến việc thành bại trong chính sách phát triển du lịch của mỗi địa phương nói chung, của Bà Rịa -Vũng Tàu nói riêng.

Bà Rịa - Vũng Tàu hàng năm đón trên 10 triệu lượt du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí. Các sản phẩm du lịch tại đây thường xuyên được xây dựng và hoàn thiện với chất lượng dịch vụ ngày càng cao. Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu đã bước đầu khẳng định được thương hiệu trên thị trường du lịch trong nước cũng như quốc tế. Tốc độ phát triển nhanh của du lịch có phần đóng góp không nhỏ của việc áp dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong đó sự bùng nổ của Internet và sự bứt phá của thương mại điện tử (e-commerce) chính là đòn bẩy của sự phát triển.

Để theo kịp với sự phát triển vượt bậc của CNTT trong du lịch. Hiện nay các doanh nghiệp du lịch lớn đều quan tâm sử dụng internet trong hoạt động quảng cáo và kinh doanh. Chỉ cần vài thao tác tìm kiếm đơn giản trên internet, các thông tin du lịch, các sản phẩm dịch vụ du lịch, việc đặt tour đều có thể đáp ứng khách hàng một cách nhanh chóng. Hiện nay e-marketing được đánh giá là phương thức tiếp thị, quảng bá du lịch hiệu quả nhất, nó chuyển tải được lượng lớn thông tin với người sử dụng, xây dựng thương hiệu thông qua quảng bá trên các kênh băng thông rộng, cho phép người sử dụng trải nghiệm những thông tin, hình ảnh sống động giàu tính tương tác, ít tốn kém do chuyển tải thông tin qua website, email, điện thoại di động, phối hợp phát triển sản phẩm mới, các tổ chức du lịch cấp quốc gia, khu vực, địa phương hay các đơn vị thuộc khu vực nhà nước và tư nhân có thể phối hợp chặt chẽ với nhau xây dựng thương hiệu điểm đến…

Lễ ký kết thoả thuận hợp tác phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông-CNTT giai đoạn 2018-2022 giữa Sở Du lịch và đại diện VNPT Bà Rịa-Vũng Tàu

Với nhiều tiện ích, internet đã trở thành kênh

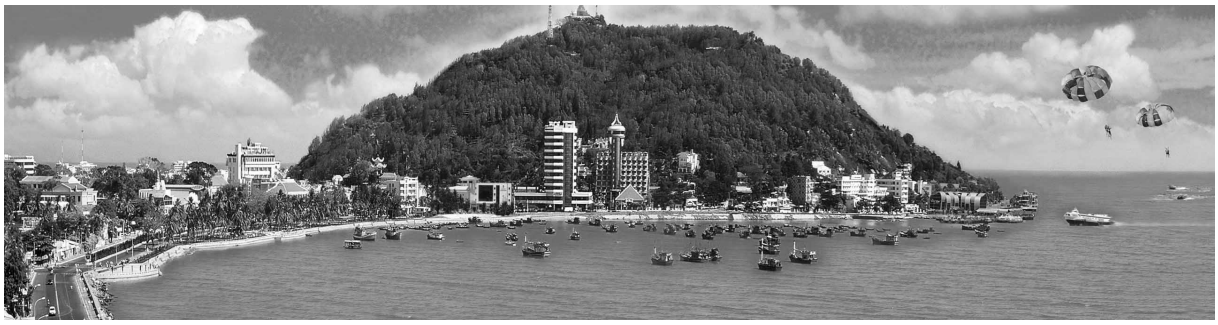

tiếp thị "số 1" được hầu hết các nhà quản lý, doanh nghiệp du lịch lựa chọn để quảng bá sản phẩm. Hiện nay nếu chúng ta truy cập vào website của Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch tỉnh được liên kết với fanpage Thông tin Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu của mạng xã hội facebook hay trang web của các công ty lữ hành như Vietravel, OSC Việt Nam travel… hình ảnh du lịch BR-VT, các điểm đến, sản phẩm tour, tuyến, các tin tức hoạt động của ngành du lịch được cập nhật liên tục cùng các tương tác, hỗ trợ trực tuyến, liên kết mạng của các website khác. Nhiều doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư website trở thành kênh thông tin quan trọng trên thị trường, trong số đó đã có các doanh nghiệp ứng dụng e-marketing bán tour, bán phòng trực tuyến. Đa số các doanh nghiệp, khách sạn đều hợp tác với cổng thông tin "Agoda.com" (mạng thông tin trực tuyến về khách sạn và dịch vụ du lịch với 38 ngôn ngữ) để cùng chia sẻ lợi ích trong việc bán phòng và dịch vụ khách sạn.

Việc vận dụng marketing dịch vụ trong ngành du lịch là điều hết sức cần thiết, nhất là trong bối cảnh thị trường đang ngày càng mở rộng trong xu thế hội nhập quốc tế, và sự cạnh tranh cao độ của ngành du lịch, các doanh nghiệp cần nhận thức được rằng nếu chính họ không biết ứng dụng CNTT trở thành kênh tiếp thị hiệu quả cho mình thì tương lai phát triển của họ gần như sẽ bị đóng lại. Đây đang là xu thế không thể thay đổi và tất cả bị đặt vào một cuộc đua mang tính sống còn của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

Có thể nói CNTT chính là nền tảng để chúng ta hướng đến phát triển một ngành du lịch chất lượng cao, là định hướng quan trọng cho ngành du lịch hướng tới các mục tiêu trong Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh BR-VT giai đoạn 2017 -2020, định hướng đến năm 2030 đề ra. Để thực hiện các mục tiêu Nghị quyết này, Ngành Du lịch tỉnh đang tăng cường đẩy mạnh vai trò của CNTT trong các chính sách phát triển du lịch. Cụ thể Sở Du lịch tỉnh đã cùng tập đoàn VNPT ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm tăng cường quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch BR-VT đến với du khách trong nước và quốc tề thông qua hệ thống dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin. Với thế mạnh của mình tập đoàn VNPT sẽ tư vấn và phối hợp cùng Sở Du lịch BR-VT xây dựng và triển khai đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin tiếp cận cách mạng công nghệ 4.0 trong ngành Du lịch. Cụ thể, theo nội dung thỏa thuận này, 2 bên sẽ phối hợp: Xây dựng cổng thông tin du lịch thông minh, mô hình khu du lịch thông minh, điểm du lịch thông minh, các giải pháp công nghệ, dịch vụ viễn thông, hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thu thập, điều tra thông tin và dịch vụ viễn thông, truyền thông SMS dựa trên vị trí; wifi công cộng miễn phí cho khách du lịch tại các điểm du lịch tại BR-VT; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch điện tử (E-Marketing), các ứng dụng phần mềm du lịch; Bản đồ số hóa, quảng cáo thông minh phục vụ cho du khách và người dân khi đi du lịch trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Việc ứng dụng CNTT vào ngành Du lịch là yêu cầu tất yếu trong quá trình hội nhập và phát triển, nó không chỉ gia tăng các tiện ích cho du khách và nhà quản lý mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, địa phương và quốc gia. Những đóng góp của ngành CNTT vào lĩnh vực Du lịch hiện nay đang diễn ra ngày càng sâu rộng và có ý nghĩa quyết định hướng ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu đến một tầm nhìn mới trong tương lai.

N.T.T

NHIỀU Ý TƯỞNG KHOA HỌC ĐOẠT GIẢI CÓ TÍNH ỨNG DỤNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BR - VT

|| CN. Trần Thị Kim Liên
Phòng Quản lý KHCS – Sở KH&CN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với mục đích khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hình thành nên những nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khoa học tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Cuộc thi). Việc tổ chức Cuộc thi này, đồng thời, cũng góp phần đưa Luật KH&CN vào cuộc sống tại địa phương. Vì Ý tưởng KH&CN cũng được đề cập tại Điều 29 Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN, trong đó quy định: "Khuyến khích tổ chức, cá nhân tổ chức hội thi tìm kiếm ý tưởng khoa học"; "Ý tưởng KH&CN trở thành nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt, người đề xuất ý tưởng được ưu tiên giao làm chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ và được khen thưởng theo quy định của pháp luật".

Năm 2015, Cuộc thi lần đầu tiên được tổ chức triển khai trên quy mô lớn cấp tỉnh, có tính mới trên toàn quốc, đã tạo dấu ấn tốt cho các tầng lớp trong và ngoài tỉnh. Cuộc thi được tổ chức trên cơ sở kế thừa những thành công và kinh nghiệm của các Cuộc thi thí điểm vào năm 2014 tại Sở Khoa học và Công nghệ và Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuy nhiên, so với các Cuộc thi thí điểm trước đây, Cuộc thi cấp tỉnh được tổ chức với đối tượng và lĩnh vực dự thi đa dạng, phong phú. Đối tượng dự thi gồm có mọi cá nhân là người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, cá nhân người nước ngoài đang thường trú hợp pháp tại Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần dân tộc, nghề nghiệp. Với mục đích nhằm giải quyết yêu cầu thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, phát triển KH&CN tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cuộc thi lần thứ I được phát động trên tất cả các lĩnh vực và Cuộc thi lần thứ II năm 2016-2017 tập trung vào 05 lĩnh vực trọng tâm là: *Bảo vệ môi trường - An toàn giao thông - An toàn thực phẩm - Phát triển du lịch - Cải cách hành chính*. Ý tưởng dự thi là kết quả sáng tạo của tác giả có thể là giải pháp hoàn thiện (có khả năng ứng dụng được ngay) hoặc chưa hoàn thiện (cần tiếp tục nghiên cứu để có thể ứng dụng hoặc mở rộng phạm vi và khả năng ứng dụng), nhưng không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác. Ý tưởng được xem xét, đánh giá để trao giải là đề xuất có tính mới, tính khả thi và có khả năng mang lại lợi ích.

Lãnh đạo Sở KH&CN trao giải cuộc thi ý tưởng khoa học lần 2 năm 2016 - 2017

Qua 02 lần tổ chức, Cuộc thi đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, gồm cả cá nhân trong nước và người nước ngoài; với gần 800 ý

tưởng dự thi. Để đánh giá trung thực, khách quan ý tưởng tham gia Cuộc thi, Ban Tổ chức đã thành lập Hội đồng giám khảo chấm thi gồm các nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ cao có uy tín trong và ngoài tỉnh tham gia. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức đã xem xét, trao giải cho 68 ý tưởng thể hiện tính mới, khả năng triển khai ứng dụng và tính hiệu quả mang ý nghĩa thực tiễn. Trong đó có nhiều giải pháp hoàn thiện, có tính mới cao có khả năng đăng ký bảo hộ độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích, điển hình như:

Giải pháp "Đai giữ an toàn cho trẻ sơ sinh" của tác giả Trần Văn Hòa, liên quan đến việc thiết kế một đai với các tính năng phù hợp nhằm giữ trẻ sơ sinh khi đặt trẻ nằm trên bụng mẹ, giúp kéo dài thời gian trẻ tiếp xúc trực tiếp da kề da với mẹ sau sinh một cách an toàn. Giải pháp đã được áp dụng tại Bệnh viện Lê Lợi. Đây là một giải pháp mới nhằm thực hiện tốt về "chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau khi đẻ" theo quy định mới của Bộ Y tế. Hay giải pháp "Chiếc vó an toàn" của tác giả Tạ Duy Hảo, liên quan đến công cụ được thiết kế có tác dụng phân loại được chất thải rắn, chất thải lỏng lây nhiễm. Giải pháp đơn giản, vật liệu dễ tìm, điều kiện thực hiện không khó, giải pháp giúp cải tiến công việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm cho đội ngũ hộ lý, nhân viên vệ sinh.

Các giải pháp trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí là sản phẩm KH&CN đặc trưng của Liên doanh Vietsovpetro cũng như của Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến với Cuộc thi này, Liên doanh Vietsovpetro có 4 giải pháp đoạt giải. Một trong các giải tiêu biểu là: "Nghiên cứu đề xuất áp dụng hệ dung dịch khoan mới VSPCAP tại Vietsovpetro" của tác giả Hoàng Hồng Lĩnh, Liên doanh Vietsovpetro. Giải pháp của tác giả là kết quả nghiên cứu, đề xuất dung dịch khoan mới VSPCAP dùng trong khai thác dầu khí thay thế các dung dịch khoan có trên thị trường có tính độc quyền như: GLYDRIL, GLYTROL. Giải pháp giúp giảm được ảnh hưởng xấu tới tầng sản phẩm, góp phần tăng sản lượng và hiệu quả khai thác của giếng. Giá thành thấp hơn các dung dịch hiện có. Tạo là một nguồn vật liệu mới trong ngành dầu khí, góp phần làm chủ được công nghệ, tạo thêm công ăn, việc làm, tạo ra ngành nghề mới trong ngành dầu khí.

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, Cuộc thi đã xuất hiện nhiều giải pháp liên quan đến quản lý, kinh tế xã hội. Với Cuộc thi này, các giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý, kinh tế, xã hội đoạt giải chiếm số lượng chưa nhiều, tính hoàn thiện chưa cao nhưng cũng đã gợi mở đến những nhiệm vụ KH&CN cần thiết cần phải triển khai trong thời gian tới. Một số giải pháp tiêu biểu là: "Giải pháp phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn - Nuôi trồng thủy sản tỉnh BR – VT" của tác giả Nguyễn Hữu Thi, Chi cục nuôi trồng thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tác giả đề xuất giải pháp nhằm tận dụng tài nguyên rừng ngập mặn của tỉnh để khai thác, phục vụ du lịch. Đồng thời giải pháp góp phần bảo vệ tài nguyên, giữ vững môi trường sinh thái, mang lại lợi ích kinh tế, xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn tỉnh. Giải pháp: "Ứng dụng ma trận hạch toán xã hội (SAM) và Mô hình Cân bằng tổng thể (CGE) nhằm đo lường ảnh hưởng của Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến kinh tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu" của nhóm tác giả Tăng Thị Hiền, Ngô Thúy Lân thuộc trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu. Các tác giả đề xuất ứng dụng Ma trận hạch toán xã hội (SAM) và Mô hình Cân bằng tổng thể (CGE) để phân tích, lượng hóa tác động của TPP tác động tới tăng trưởng kinh tế, tác động tới từng ngành sản xuất, tác động tới xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, thu nhập của người lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ đó khuyến nghị chính sách nhằm tận dụng các cơ hội và chủ động trước các thách thức do TPP mang lại nhằm thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp chủ lực cũng như tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giải pháp "Phát triển du lịch sinh thái trên Cù lao Bãi Ngựa, thành phố Vũng Tàu" của tác giả Vũ Văn Đảo - Công ty Cổ phần Công nghệ Việt - Séc là ý tưởng có tính đột phá, mang lại lợi ích kinh tế; góp phần bảo vệ môi trường, sinh thái, khai thác tài nguyên một cách hiệu quả và tạo nên điểm đến du lịch mới cho tỉnh, tạo việc làm cho người dân. Giải pháp "Hệ thống gửi đồ tự động phục vụ khách du lịch" của nhóm tác giả Nguyễn Văn Hòa, Lê

Quốc Đạt, Đinh Ngọc Đức - Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu là giải pháp đơn giản, nhưng tính khả thi và hiệu quả cao, phù hợp với thành phố du lịch như Vũng Tàu, ý tưởng tạo sự khác biệt, tạo được sự tiện ích cho du khách khi đến du lịch tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giải pháp "Hình thành và phát triển mô hình làng du lịch cộng đồng tại phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa theo hướng phát triển bền vững" của nhóm tác giả Lê Tiến Hùng, Trần Quốc Đạt, Hoàng Xuân Phúc - Trường THPT Bà Rịa là ý tưởng có giá trị nâng cao vai trò của cộng đồng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và điểm đến du lịch cho du khách trên địa bàn tỉnh, tạo ra sản phẩm du lịch đa dạng, kết hợp phát triển loại hình du lịch cộng đồng phát triển. Giải pháp "Công viên tượng cát "Vùng đất của trí tưởng tượng" của tác giả Nguyễn Thị Lệ - Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là ý tưởng tạo được sản phẩm du lịch mới cho địa phương, thu hút khách du lịch. Ý tưởng đã được một công ty đầu tư và xin chủ trương Ủy ban Nhân dân tỉnh cho triển khai thực hiện.

Một ý tưởng liên quan đến bảo vệ môi trường là Giải pháp "Thành lập tổ gom rác thải sinh hoạt tại khu vực nuôi trồng thủy sản lồng bè tập trung trên sông Chà Và - xã Long Sơn - TP. Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" của tác giả Nguyễn Văn Bình - Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là ý tưởng có tính mới quản lý môi trường dựa vào cộng đồng dân cư để giải quyết ô nhiễm tại khu vực nuôi trồng thủy sản, mang tính khả thi và lợi ích môi trường cao.

Giải pháp "Nghiên cứu xây dựng quy trình đánh giá tác động giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" của nhóm tác giả Trần Thượng Chí, Nghiêm Viết Hùng - Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là ý tưởng có tính mới và tính khả thi, nếu áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ góp phần giảm thiểu ùn tắc giao thông, các cơ quan chức năng liên quan có thể chủ động dự báo, kiểm soát được tình hình giao thông góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh các tác giả đoạt giải là các nhà khoa học, nhà quản lý, các nhà chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức người lao động có thâm niên và dày dạn kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Cuộc thi cũng đã xuất hiện nhiều gương mặt trẻ tuổi là các học sinh, sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học. Mặc dù kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu khoa học chưa nhiều, nhưng giải pháp của các tác giả trẻ tuổi này có tính ứng dụng và khả năng áp dụng thực tiễn rất cao. Ví dụ: Giải pháp "Sản xuất nước uống lên men từ thịt quả điều ANACARDIUM OCCIDENTALO" của nhóm tác giả Ngô Quang Hoan, Đặng Thu Thủy - Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu là giải pháp có tính mới trong tỉnh, chưa có nghiên cứu sản xuất nước giải khát từ hạt điều, nguồn nguyên liệu phổ biến, quy trình đơn giản nên có tính khả thi cao tại địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh miền Đông Nam bộ do ở đây là vùng có sản lượng lớn, việc tận dụng nguồn phế phẩm để sản xuất nước uống đem lại lợi nhuận kinh tế cao. Giải pháp "Trạm thời tiết cá nhân" của 02 tác giả Nguyễn Tuấn Kiệt, Trần Quốc Hải học sinh Trường THPT Châu Thành thuộc nhóm các tác giả trẻ tuổi nhất của Cuộc thi (16 tuổi - sinh năm 2000). Các tác giả đã chế tạo thiết bị sử dụng các cảm biến để ghi nhận dữ liệu về: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, số giờ nắng, tốc độ gió… Thiết bị hiển thị dữ liệu qua màn hình LCD. Các dữ liệu được lưu trữ trong bộ nhớ có thể sử dụng trong thời gian dài. Thiết bị có thể truyền qua bluetooth, kết nối với máy tính. Giải pháp tính khả thi và mang lại lợi ích phục vụ cộng đồng. Hay giải pháp "Giấy thử thông minh kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm" của tác giả Lê Thị Nga sinh viên năm thứ hai của Trường Đại Học Bà Rịa - Vũng Tàu. Giải pháp là kết quả nghiên cứu dịch chiết suất từ một số loại trái cây, củ quả sẵn có giúp nhận biết hàn the, ure, nitrit có trong thực phẩm nhằm ngăn chặn các thực phẩm ô nhiễm góp phần giữ an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Giải pháp đơn giản, rẻ tiền, phù hợp túi tiền người dân. Chi phí rất rẻ so với các giải pháp đã có hiện nay trên thị trường.

Những ý tưởng có tính mới cao, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng vào thực tế đã và đang được hỗ trợ để triển khai thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành, của tỉnh.

T.T.K.L

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN - CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

|| ThS. Phạm Ngọc Vũ
Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN tỉnh BR-VT

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ (Trung tâm) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Tiền thân là Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học công nghệ) được thành lập năm 2005, là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước về công tác thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, là đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, còn khó khăn về nhân sự và cơ sở vật chất, chỉ có 06 nhân sự được bố trí làm việc trong một phòng 30m^2 mượn của đơn vị khác, tuy nhiên với tinh thần đoàn kết, nhất trí của tập thể đơn vị, vượt qua khó khăn, hàng năm Trung tâm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, với tầm quan trọng của nhiệm vụ thông tin và thống kê khoa học và công nghệ địa phương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã đầu tư tăng cường tiềm lực của Trung tâm, năm 2012 đơn vị đã có cơ sở riêng, khang trang tại số 202 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa với nhân sự 17 người, được kiện toàn thành 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ KH&CN, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, UBND tỉnh, Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng với sự nỗ lực của tập thể đơn vị, hoạt động thông tin và thống kê khoa học và công nghệ ngày càng được đổi mới, đưa thông tin khoa học và công nghệ kịp thời, có chất lượng đến mọi tầng lớp nhân dân và các cấp lãnh đạo, quản lý bằng nhiều hình thức phong phú, như: tuyên truyền trên Website khoa học và công nghệ tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại 35 Trạm thông tin điện tử KH&CN tại các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh, phát hành 4 bản tin hàng tháng (Phổ biến kiến thức, Sở hữu trí tuệ,

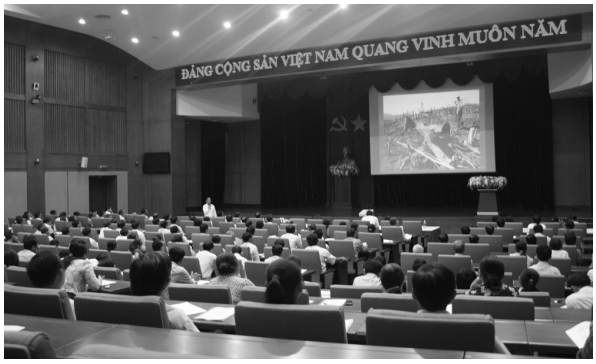

GS-TS. Nguyễn Lân Dũng báo cáo chuyên đề "Nông dân và công cuộc xây dựng nông mới" tại TP. Bà Rịa

Thông tin Khoa học và Người lãnh đạo và bản tin TBT & Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và 01 Đặc san Thông tin KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hàng quý; định kỳ 2 năm thực hiện Kỷ yếu các đề tài/dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hàng năm thường xuyên tổ chức hàng chục buổi Hội thảo khoa học kết hợp triển lãm các giải pháp công nghệ, báo cáo chuyên đề, hội thảo đầu bờ cũng như phối hợp với Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương và Trung ương tuyên truyền nhằm giới thiệu kết quả nghiên cứu, công nghệ, thiết bị mới, xu hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp hướng dẫn kỹ thuật về các lĩnh vực KH&CN đến đông đảo các doanh nghiệp và bà con nông dân để áp dụng trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Cùng với hoạt động thông tin khoa học và công nghệ nói chung, công tác thông tin hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá nói riêng, được

các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Năm 2017, Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến của tỉnh đã hình thành và đưa vào vận hành, đến nay đã phát huy hiệu quả với 965 nhà cung cấp (gian hàng trên mạng) với trên 3.310 sản phẩm, thiết bị công nghệ chào bán - chào mua, 311 tổ chức và chuyên gia tư vấn, kết nối 253 giao dịch, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tổ chức và cá nhân với 98.308 lượt truy cập Sàn, bước đầu hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin và kết nối cung, cầu công nghệ, thiết bị, kết quả nghiên cứu khoa học và sáng chế trong tỉnh, trong nước, nước ngoài phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục phát huy thành quả đạt được trong hỗ trợ thông tin công nghệ đến doanh nghiệp. Chương trình thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 định hướng đến 2025 cũng đang được khẩn trương thực hiện, bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về sáng chế, giải pháp hữu ích, kết quả các đề tài nghiên cứu sẵn có để áp dụng trong sản xuất và kinh doanh được quan tâm, đến nay đã thu thập và cập nhật nguồn CSDL sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá và thông tin về nhiệm vụ KH&CN (đề tài/dự án) trong tỉnh BR-VT lên phần mềm CSDL nguồn thông tin sáng chế, giải pháp hữu ích và kết quả các đề tài với 1.487 thông tin. Thông tin được cập nhật tại địa chỉ: http://ttkhcn.baria-vungtau.gov.vn/shtt, đồng thời, đang tiến hành thu thập và xây dựng CSDL thông tin chuyên gia tư vấn KH&CN ban đầu với hơn 210 thông tin về các chuyên gia KH&CN và được tích hợp trên trang thông tin tư vấn KH&CN tại địa chỉ http://ttkhcn.baria-vungtau.gov.vn/tttv.

Ngoài ra, công tác phối hợp Hội Nông dân, Đoàn thanh niên trong việc đào tạo kỹ năng khai thác thông tin khoa học và công nghệ ở cơ sở luôn được quan tâm, thông qua đào tạo đã giúp cho cán bộ Hội nông dân, nông dân các huyện biết sử dụng các kỹ năng cơ bản và cần thiết trong việc sử dụng các ứng dụng tin học văn phòng và sử dụng các công cụ tiện ích để khai thác thông tin KH&CN trên mạng internet nhằm phục vụ tốt cho việc khai thác và ứng dụng trong sản xuất và đời sống; trang bị cho Đoàn thanh niên những kiến thức cơ

Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh BR-VT địa chỉ kết nối cung cầu công nghệ (Bavutex.vn)

bản sử dụng Powerpoint trong thiết kế bài thuyết trình, báo cáo; kỹ năng sử dụng công cụ trong xử lý ảnh. Khai thác, chia sẻ thông tin hữu ích trên mạng Internet, và các công cụ ứng dụng khác,… góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác Đoàn ở cơ sở, tham gia cải cách hành chính tại địa phương.

Cùng với công tác thông tin, công tác thống kê khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hội nhập quốc tế về KH&CN và việc thu thập, đăng ký lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu luôn hoàn thành tốt, kịp thời.

Để thông tin khoa học và công nghệ tiếp tục được tuyên truyền sâu rộng đến với mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh, tập thể Trung tâm sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, hăng say nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền ngày một hiệu quả, góp phần phát triển khoa học và công nghệ tỉnh nhà trong những năm sắp tới.

P.N.V

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

|| KS. Trần Duy Tâm Thanh
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh BR-VT

Hoạt động Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh BR-VT được Sở Khoa học và Công nghệ tích cực tham mưu UBND tỉnh triển khai trong thời gian qua, đã tạo sự lan tỏa và đồng hành của doanh nghiệp. Đặt biệt là Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2014-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 là một trong những chương trình thể hiện quyết tâm chính trị cao của tỉnh BR-VT trong việc đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh ngày càng lớn mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững phù hợp với Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Chương trình là chính sách về khoa học và công nghệ của tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Chương trình được sự quan tâm của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và lãnh đạo các ngành các cấp, đặc biệt là sự hỗ trợ phối hợp nhiệt tình của Tổ chuyên viên giúp việc, trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt quá trình triển khai. Kết quả từ năm 2014 đến nay, đã có 435 đề án doanh nghiệp, HTX được hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ là 19,3 tỷ đồng, kinh phí đối ứng của doanh nghiệp là 133,7 tỷ đồng. Chương trình cũng đã triển khai hỗ trợ 15 lớp đào tạo tập huấn cho doanh nghiệp với hơn 1.500 lượt học viên tham gia.

Bảng 1: Tổng hợp số lượng đề án được hỗ trợ từ năm 2014 đến nay

Năm	Số lượng đơn đăng ký	Số lượt đề án đăng ký	Số lượt đề án được phê duyệt hỗ trợ	Tổng kinh phí phê duyệt hỗ trợ (triệu đồng)	Tổng kinh phí đối ứng của DN (triệu đồng)
2014	80	112	82	4.288	19.931
2015	89	128	111	6.400	54.257
2016	113	177	136	5.013	21.055
2017	90	130	78	2.065	6.596
2018	45	143	45	2.474	6.1892
Tổng	**417**	**690**	**452**	**20.242**	**136.732**

Bảng 2: Tổng hợp số lớp tập huấn từ năm 2014 đến nay

Năm	Số lớp tập huấn tổ chức	Số lượng học viên tham gia
2014	4	397
2015	1	170
2016	4	585
2017	4	220
2018	2	105
Tổng	**15**	**1.477**

Qua hơn 04 năm triển khai Chương trình đã có nhiều chuyển biến tích cực, số doanh nghiệp tham gia và được hỗ trợ ngày càng nhiều hơn. Chương trình đã giúp doanh nghiệp tăng cơ hội tiếp cận và áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý,

các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh,... Đặc biệt đối với việc hỗ trợ xây dựng các hệ thống quản lý tiên tiến là "Giấy thông hành" giúp doanh nghiệp chủ động phát triển các thị trường khó tính trong và ngoài nước, khẳng định thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025", Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực tham mưu UBND tỉnh triển khai, UBND tỉnh BR-VT đã ban hành "Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020" tại Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 28/11/2016. Nhằm triển khai Kế hoạch khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, Ban chỉ đạo hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh đã được thành lập do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban, Giám đốc Sở KH&CN làm Phó trưởng Ban thường trực, và đại diện của các Sở, ban, ngành, các Hiệp hội, các trường Đại học, Cao Đẳng, Báo, Đài và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh làm thành viên.

Trong năm 2017, nhiều hoạt động khởi nghiệp đã được tổ chức như: Hội nghị phát động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2017 vào ngày 27/4/2017 với hơn 600 người tham dự là đại diện các cơ quan nhà nước, các hiệp hội, đoàn viên thanh niên, các trường Đại học, Cao đẳng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT năm 2017 đã được triển khai thành công với 86 hồ sơ dự thi và 19 hồ sơ được vào chung kết, trong đó có 01 Giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải Ba, 5 giải Khuyến khích và các giải thưởng của Nhà tài trợ. Các lớp tập huấn, hội nghị, tọa đàm về khởi nghiệp đã tiếp cận hơn 20.000 lượt doanh nghiệp, sinh viên, thanh niên tham dự.

Năm 2018, hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đã bước đầu hình thành. UBND tỉnh thành lập Văn phòng thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT (Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018). Tại tỉnh đã hình thành các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, các câu lạc bộ khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, hiệp hội doanh nghiệp, mạng lưới cố vấn khởi nghiệp, mạng lưới nhà đầu tư cũng bắt đầu đi vào hoạt động. UBND tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam (SVF) để triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp, phát triển Mạng lưới cố vấn, nhà đầu tư.

Chương trình ươm tạo khởi nghiệp tỉnh BR-VT năm 2018 đã lựa chọn và ươm tạo 9 dự án khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 03 dự án khởi nghiệp tham gia Chương trình Tăng tốc Ươm tạo khởi nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh với các hỗ trợ để hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm, hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chương trình cố vấn khởi nghiệp bước đầu kết nối cố vấn - người được cố vấn với các buổi gặp định kỳ hàng tháng nhằm phát triển năng lực lãnh đạo cho các nhà sáng lập dự án khởi nghiệp. Hội nghị về đầu tư mạo hiểm trong khởi nghiệp đã cung cấp kiến thức về đầu tư trong khởi nghiệp cho hơn 30 nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia. Dự kiến trong năm 2018, các hoạt động kết nối cố vấn, kết nối nhà đầu tư tiếp tục được tổ chức, giúp cho các dự án khởi nghiệp có cơ hội tiếp cận nhiều hơn tới các nguồn lực hỗ trợ.

Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT lần 2 năm 2018-2019 được triển khai tổ chức (Quyết định 2315/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh V/v ban hành Thể lệ Cuộc thi). Cuộc thi sẽ trải qua 3 vòng thi trong vòng 8 tháng, với mục tiêu thu hút 100 dự án tham gia, tổng giá trị giải thưởng 190 triệu đồng. Song song với các vòng thi, nhiều hoạt động hỗ trợ sẽ được tổ chức như các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, tọa đàm về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các lớp đào tạo giảng viên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường Đại học, cao đẳng, triển lãm, thuyết trình gọi vốn…

Bên cạnh đó, triển khai Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, UBND tỉnh đang chỉ đạo xây dựng dự thảo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2018-2025 dự kiến trình HĐND tỉnh vào Quý IV năm 2018.

T.D.T.T

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

|| CN. Đỗ Hữu Hiền
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

I. CÁCH THỨC TIẾP CẬN, THÍCH ỨNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Theo nhiều dự báo, cách mạng khoa học công nghệ hiện đại sẽ tạo ra các công nghệ hoàn toàn mới là động lực thúc đẩy cho sản xuất phát triển theo chiều sâu, giảm hẳn tiêu hao năng lượng và nguyên liệu, giảm tác hại cho môi trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và dịch vụ, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có nhiều tác động đến đời sống kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế toàn cầu đang đứng trước một giai đoạn chuyển đổi không thể đảo ngược. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) gọi là cuộc cách mạng số (4.0) diễn ra từ những năm 2000. Cuộc cách mạng này thông qua các công nghệ như internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC)... để chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số.

Các công nghệ thông minh sẽ tích hợp vào mọi khía cạnh của xã hội, xóa bỏ các ranh giới công nghệ thông thường, thay đổi hình dạng mạng lưới công nghệ và sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của thời đại. Những phát triển này hứa hẹn sẽ mở ra cơ hội cho Chính phủ, vùng miền các quốc gia thúc đẩy nền kinh tế mở, linh hoạt, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, xã hội và mang lại lợi thế "đi đầu" cho những quốc gia, vùng miền tận dụng tốt các công nghệ mới nhất. CMCN 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; với những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn như công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, robot… Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, viễn cảnh các nhà máy thông minh trong đó các máy móc được kết nối internet và liên kết

với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định sẽ không còn xa. Có thể thấy, cuộc CMCN 4.0 tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: công nghiệp, nông nghiệp, tài chính ngân hàng, lao động, việc làm, giao thông vận tải, dệt may, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo. Điều đó có nghĩa nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân và các địa phương trong cả nước.

II. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN TRONG CMCN 4.0

Trong CMCN 4.0, công nghệ blockchain đóng vai trò nòng cốt của internet vạn vật (IoT) các thiết bị có thể dễ dàng giao tiếp với nhau trong một môi trường an toàn, minh bạch và các hành vi gian lận nội bộ hoặc từ bên ngoài vào hệ thống sẽ được kiểm soát một cách chặt chẽ.

Thời gian gần đây, cụm từ Blockchain được nhiều người nhắc đến và xuất hiện với tần suất dày đặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Rất nhiều hội thảo về công nghệ blockchain và khả năng ứng dụng vào đời sống cũng đã được tổ chức, quy tụ đông đảo giới kinh doanh, công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) Việt tham gia. Những người hiểu blockchain là gì thì khát khao muốn biết nhiều hơn nữa, những người chưa

biết đến blockchain thì tò mò mong được hiểu xem "nó" là gì mà được "người ta" nhắc đến như một nguồn sức mạnh lớn có thể thay đổi được nhiều thứ trong nhiều mặt của cuộc sống.

Vậy blockchain là gì và những đặc điểm chính của công nghệ blockchain như thế nào?

Blockchain (Chuỗi khối) là một cấu trúc chuỗi dữ liệu, giúp nó hoạt động như một cuốn sổ cái giao dịch và chia sẻ nó trong mạng lưới phân phối giữa các máy tính. Blockchain sử dụng mã hóa để cho phép mỗi người tham gia trong hệ thống thao tác tại sổ cái một cách an toàn mà không cần một đơn vị trung tâm.

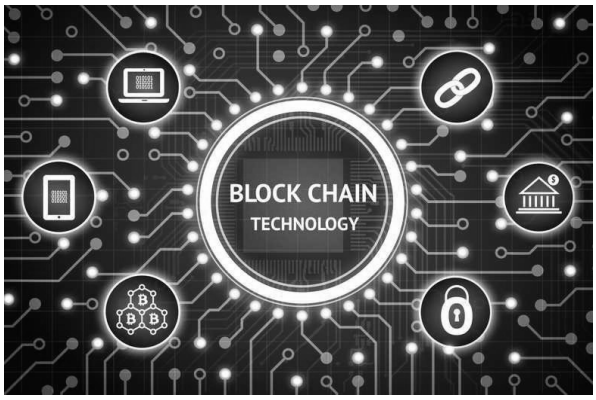

Về bản chất, blockchain là một loại sổ cái phân tán (distributed ledger), bao gồm các thông tin được ghi lại bằng kỹ thuật số và được đưa vào trong các gói gọi là khối. Mỗi khối thông tin đều chứa thông tin về thời gian khởi tạo và được liên kết tới khối trước đó sử dụng một chữ ký mật mã. Điều này cho phép các chuỗi khối được sử dụng như là một cuốn sổ cái, trong đó thông tin được truy cập và chia sẻ bởi bất cứ ai có quyền truy cập trong khối chuỗi đó. Một khi khối thông tin đã được ghi nhận tại Blockchain thì rất khó có thể thay đổi hoặc xóa bỏ. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào thì hệ thống cũng sẽ ghi nhận lại những thay đổi này. Khi ai đó muốn thêm thông tin, một số thành viên trong mạng lưới blockchain đó (thường được gọi là thợ mỏ - miner) sẽ chạy các thuật toán phức tạp để đánh giá và xác minh các giao dịch được đề xuất.

Blockchain được thiết kế để chống lại sự thay đổi dữ liệu. Thông tin trong blockchain không thể bị thay đổi và chỉ được bổ sung thêm khi có sự đồng thuận của tất cả các nút trong hệ thống. Blockchain lưu giữ thông tin trên một mạng gồm hàng trăm, hàng nghìn và hàng triệu máy tính cá nhân khiến cơ sở dữ liệu không chỉ phân tán mà còn phân cấp độc lập. Điều này có nghĩa là sẽ không có máy chủ và chẳng có một ai có thể quản lý hay sở hữu hệ thống mà toàn bộ mọi người trong hệ thống đều có quyền hạn tương đương và đều tham gia vận hành hệ thống.

Nếu chỉ có một máy chủ thì chỉ cần tấn công vào nó là có thể đánh sập toàn bộ máy chủ nhưng với mạng lưới phân tán độc lập của Blockchain thì nếu một máy bị tấn công thì chỉ máy đó bị ảnh hưởng phần còn lại của hệ thống vẫn được bảo toàn. Điều đó có nghĩa Blockchain an toàn hơn rất nhiều so với các hệ thống lưu dữ thông tin truyền thống và sản phẩm đầu tiên nổi tiếng nhất của Blockchain chính là đồng tiền ảo Bitcoin.

Tóm lại ta có thể hiểu như sau: Blockchain là công nghệ cho phép truyền tải dữ liệu một cách an toàn dựa vào hệ thống mã hóa vô cùng phức tạp, tương tự cuốn sổ cái (kế toán của một tổ chức). Blockchain cho phép việc truyền tải dữ liệu không đòi hỏi một trung gian để xác nhận thông tin. Hệ thống blockchain tồn tại rất nhiều nút độc lập có khả năng xác thực thông tin. Thông tin trong blockchain không thể bị thay đổi và chỉ được bổ sung thêm khi có sự đồng thuận của tất cả các nút trong hệ thống. Đây là một hệ thống bảo mật an toàn cao trước khả năng bị đánh cắp dữ liệu.

Và ta dễ nhận thấy công nghệ blockchain có những đặc điểm chính sau đây:

(1) Không thể làm giả, không thể phá hủy các chuỗi blockchain: Theo như lý thuyết thì chỉ có máy tính lượng tử mới có thể can thiệp vào và giải mã chuỗi blockchain và nó chỉ bị phá hủy hoàn toàn khi không còn internet trên toàn cầu.

(2) Bất biến: Một khi những giao dịch hoặc dữ liệu đã được ghi bởi người nắm giữ chìa khóa riêng "private key" (mã khóa bí mật "secret code" - chỉ riêng người khởi tạo blockchain mới có) dữ liệu đó không thể sửa chữa và sẽ được lưu lại mãi mãi.

(3) Bảo mật dữ liệu: Các thông tin, dữ liệu về các chuỗi blockchain được phân tán và an toàn tuyệt đối chỉ có người nắm giữ chìa khóa riêng "private key" mới có quyền truy xuất dữ liệu đó.

(4) Minh bạch: Ai cũng có thể theo dõi được

đường đi của blockchain từ địa chỉ này tới địa chỉ khác và có thể thống kê toàn bộ lịch sử trên địa chỉ đó.

(5) Hợp đồng thông minh: là các kỹ thuật số được nhúng bởi một đoạn code if-this-then-that (IFTTT), cho phép chúng tự thực thi. Trong thực tế, một bên trung gian bảo đảm rằng tất cả các bên liên quan đều tuân thủ các điều khoản. Blockchain không cần bên thứ ba, nhưng nó cũng bảo đảm rằng tất cả các bên tham gia đều biết được chi tiết hợp đồng và các điều khoản sẽ được tự động thực hiện một khi các điều kiện được bảo đảm.

Thế thì công nghệ blockchain được ứng dụng trong những lĩnh vực nào?

Blockchain dựa trên nền tảng mã hóa và phân tán vì vậy blockchain chiếm ưu thế vượt trội trong các vấn đề về xác thực và kiểm soát giao dịch và blockchain không phải là chìa khóa vạn năng ứng dụng cho mọi lĩnh vực mà blockchain chỉ phát huy mạnh mẽ, tối ưu nhất cho một số lĩnh vực mà thôi cụ thể như: Tài chính – ngân hàng (quản lý giao dịch, thanh toán sẽ bảo mật hơn, thời gian thanh toán nhanh hơn và chi phí thấp hơn), thương mại điện tử (kiểm tra được nguồn gốc sản phẩm và thực hiện giao dịch thông qua các hợp đồng thông minh "smart contract"), y tế (quản lý hồ sơ bệnh án), giáo dục (quản lý chứng chỉ, bằng cấp, cơ sở đào tạo và hồ sơ nhân lực), sản xuất - kinh doanh (quản lý kênh phân phối, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, hàng hóa) và dịch vụ logistics (quản trị dòng hàng hóa vật lý và quản trị dòng thông tin hàng hóa),…

Từ các cơ sở nêu trên, ta có thể nhận thấy những khó khăn, thách thức khi ứng dụng công nghệ blockchain trong CMCN 4.0 nói riêng và áp dụng vào thực tế cuộc sống nói chung cần phải có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ thông tin như một ngành mũi nhọn của Nhà nước và tiềm năng công nghệ sẵn có. Việt Nam được kỳ vọng sẽ là nơi công nghệ blockchain có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Đây được coi là cơ hội để các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp (startup) có thể áp dụng công nghệ mới này với cơ hội sáng tạo và cạnh tranh mới, đủ sức vươn tầm ra khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể không lưu tâm đến những rào cản, khó khăn và thách thức đối với các tổ chức, cá nhân khi áp dụng công nghệ Blockchain vào cuộc sống đó là:

Thứ nhất, đó là những khó khăn khi cộng đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ blockchain tại Việt Nam hiện còn phân tán, mang tính chất cá nhân, cục bộ. Chưa có nơi định hướng, đào tạo và phát triển công nghệ này một cách phổ biến và rộng rãi. Đây là một vấn đề đáng lưu tâm cho những tổ chức, cá nhân muốn áp dụng công nghệ blockchain trong khi họ chưa có địa chỉ đáng tin cậy để chia sẻ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm triển khai thực tế về ứng dụng công nghệ blockchain.

Thứ hai, việc công nghệ blockchain hoàn toàn có thể được sử dụng cho mục đích không hợp pháp. Đó là những giao dịch ẩn danh, tạo môi trường và cơ hội cho các giao dịch không chính đáng, trái quy định gây thất thoát và ảnh hưởng tiêu cực trong toàn xã hội.

Thứ ba, công nghệ blockchain có thể sẽ đi vào cuộc sống rất sớm. Việc sớm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ blockchain trong CMCN 4.0 cũng sẽ là cơ hội để chúng ta chủ động bắt nhịp với sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu. Trong số các nguy cơ và thách thức mà công nghệ blockchain đang đối mặt khi triển khai áp dụng công nghệ blockchain cần trang bị cho mình kiến thức, bản lĩnh và nhân lực sẵn sàng để đối mặt với sự phát triển của nền kinh tế, tài chính và công nghệ trong một tương lai không xa.

Vì vậy, chúng ta có thể thống nhất rằng việc quản trị, giám sát sự phát triển của công nghệ blockchain hiện nay và trong thời gian tới là rất cần thiết. Do đó, chính phủ cần tạo dựng một khung pháp lý hoàn thiện và thống nhất trong việc quản lý các giao dịch liên quan đến công nghệ blockchain nhằm xác định và hỗ trợ các ứng dụng hợp pháp của công nghệ blockchain khi áp dụng vào đời sống như y tế, giáo dục, quản lý bằng cấp, giao dịch tài chính qua hợp đồng thông minh, sản xuất và dịch vụ logistics... đặc biệt nghiêm cấm các ứng dụng vi phạm đến nguyên tắc về chống rửa tiền, trốn thuế hay phạm pháp. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ blockchain cũng cần được các Nhà quản lý, giám sát và điều tiết một cách phù hợp nhằm tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đ.H.H

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU ĐỔI MỚI ĐỂ ĐÁP ỨNG DỊCH VỤ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

|| Ths. Ôn Đăng Khoa
|| CN. Vũ Thị Minh Ngọc
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM ĐỊNH - HIỆU CHUẨN - THỬ NGHIỆM - TƯ VẤN ĐÀO TẠO CỦA TRUNG TÂM

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt "Đề án đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2012 - 2015", đến thời điểm hiện tại Trung tâm đã tiếp nhận đầy đủ thiết bị được đầu tư theo đề án, với tổng mức đầu tư là 14.789.000.000 (*Mười bốn tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu đồng*). Việc tăng cường mở rộng năng lực cho Trung tâm tạo điều kiện để Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ngoài ra còn đáp ứng nhu cầu bảo đảm chất lượng sản phẩm cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Song song với việc tiếp nhận đầu tư trang thiết bị kiểm định - hiệu chuẩn - thử nghiệm, Trung tâm đã tổ chức sắp xếp lại bộ máy cơ cấu tổ chức, thực hiện đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên, kiểm định viên tay nghề và trình độ cao, sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao khoa học công nghệ. Cụ thể: 11 nhân viên đã được đào tạo và được cấp các giấy chứng nhận về Kiểm định Taximet, Kiểm định cân ô tô, Hiệu chuẩn áp kế oxy, Thử nghiệm vật liệu xây dựng, Thử nghiệm xác định hàm lượng vàng v.v…

Tháng 12 năm 2013, thành lập Phòng thí nghiệm Vật liệu xây dựng, mã số LAS - XD 1376 thực hiện các công tác kiểm định, thử nghiệm vật liệu chuyên ngành xây dựng với 09 loại vật liệu: thử nghiệm hỗn hợp bê tông, thử nghiệm thép, thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa, thử nghiệm vữa, gạch xây, thử nghiệm đất trong phòng và hiện trường… với tổng cộng 56 phép thử.

Phòng chuyên môn Tư vấn - Đào tạo không chỉ cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo và hướng dẫn xây dựng các Hệ thống quản lý tiên tiến như: Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý An toàn sức khoẻ nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, Yêu cầu chung về năng lực phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, mà còn mở rộng hoạt động tư vấn, hướng dẫn xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa; công bố sản phẩm, hàng hóa hợp chuẩn, hợp quy; hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký cấp mã số mã vạch, góp phần hỗ trợ việc đưa khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhằm đảm bảo kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đạt độ chính xác cao và chất lượng dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn, Trung tâm đã xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như TCVN ISO 9001:2015, ISO/IEC 17025:2005, LAS-XD 1376.

II. KẾT QUẢ

Trung tâm đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định là tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho 32 phương tiện đo, chuẩn đo lường tại Quyết định số 1141/QĐ-TĐC ngày 11/7/2018.

Phòng Thử nghiệm - Hiệu chuẩn của Trung tâm được công nhận phù hợp theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 theo Quyết định số 658.2017/QĐ-VPCNCL ngày 27/12/2017 của Văn phòng công nhận chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm được công nhận phù hợp theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 theo Giấy chứng nhận số HT 3103/1.17.35 ngày 21/8/2017 của Trung tâm Chứng nhận sự phù hợp.

Việc đưa vào sử dụng trang thiết bị phục vụ thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ bằng phương pháp Huỳnh quang tia X (XRF) theo tiêu chuẩn TCVN 7055:2014 từ năm 2017 đến nay đã đem lại lợi ích thiết thực cho công tác quản lý nhà nước, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh.

Việc nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của Trung tâm không chỉ giúp các kết quả thực hiện dịch vụ có độ chính xác, độ tin cậy cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân mà còn đảm bảo tính khách quan, tính trung thực và tính pháp lý trong khu vực và cả nước.

III. KẾT LUẬN

Trải qua 07 năm liên tục đổi mới và phát triển, hiện nay Trung tâm đã xây được niềm tin đối với khách hàng về một đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu "Nhanh chóng - Tin cậy - Hiệu quả", không chỉ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà còn có khách hàng từ các tỉnh lân cận như Bình Dương, Bình Thuận, Đồng Nai, Long An,…

Với tinh thần Khoa học công nghệ phục vụ nhân dân, Trung Tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ tiếp tục đổi mới để đáp ứng dịch vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ngày một phát triển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nước nhà.

Ô.Đ.K, V.T.M.N

Một số hoạt động của trung tâm

Hoạt động kiểm định cân ô tô

Hoạt động thử nghiệm thiết bị y tế

Thực hiện lắp đặt trạm cân đối chứng tại tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh

Hoạt động kiểm định cột đo xăng dầu

Hoạt động thử nghiệm nhiệt độ

Hoạt động kiểm định máy đo nồng độ cồn trong hơi thở

VAI TRÒ CỦA SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN ĐẶC SẢN BÀ RỊA – VŨNG TÀU

|| CN. Trần Thị Kim Liên
Sở Khoa học và Công nghệ
|| Nguyễn Hải Dương
Công ty T&T INVENMARK

I. VAI TRÒ CỦA SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP

Trong suốt thời gian dài của lịch sử từ khi có bắt đầu các hoạt động giao thương, tài sản hữu hình luôn chiếm vai trò quan trọng và quyết định. Tuy nhiên, những thập kỷ gần đây cho thấy tổng giá trị của các doanh nghiệp toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu... đã có sự phát triển đảo ngược khi khối tài sản vô hình, tài sản trí tuệ đang dần chiếm vị trí quyết định so với khối tài sản hữu hình truyền thống.

Sở hữu trí tuệ là các sáng tạo do trí tuệ con người tạo ra và được pháp luật bảo hộ. Sở hữu trí tuệ tồn tại ở mọi nơi xung quanh chúng ta, với đối tượng hết sức phong phú gồm: (i) quyền tác giả và quyền liên quan; (ii) quyền sở hữu công nghiệp và (iii) quyền đối với giống cây trồng, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến quyền sở hữu công nghiệp (quyền đối với sáng chế, nhãn hiệu,kiểu dáng, thiết kế bố trí, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại…). Mọi sản phẩm hay dịch vụ mà chúng ta sử dụng trong cuộc sống hằng ngày đều là kết quả của một chuỗi sáng tạo, dù là lớn hoặc nhỏ, có thể chỉ là thay đổi kiểu dáng hoặc việc cải tiến kỹ thuật, chức năng của sản phẩm.

Ngày nay, nhiều doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh đã thuê công ty khác phần lớn công việc sản xuất, gia công và tập trung chủ yếu vào việc tạo ra sản phẩm từ các sáng chế và kiểu dáng mới, nhãn hiệu mới để quảng bá thu hút khách hàng. Sản phẩm được thiết kế một nơi, nhưng sản xuất ở nơi khác. Đối với những doanh nghiệp này, giá trị tài sản hữu hình của họ có thể rất ít, nhưng tài sản vô hình (danh tiếng, thương hiệu, quyền sở hữu độc quyền, kiểu dáng hấp dẫn…) lại có giá trị rất cao. Ví dụ như Microsoft (phần mềm) 97,8%; Procter & Gamble (tiêu dùng) 88,5%; - Nhãn hiệu "P/S" 5 triệu USD (1996); Nhãn hiệu "Dạ Lan" 2,5 triệu USD (1997)…

Như vậy, bất kể doanh nghiệp nào sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ gì thì chắc chắn rằng doanh nghiệp đó cũng đang tạo ra và sử dụng rất nhiều quyền sở hữu trí tuệ. Do vậy, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sẽ thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sáng tạo, đóng góp vai trò to lớn trong sự phát triển nền văn minh xã hội loài người. Từ góc độ đó, chúng ta cần xem xét một cách có hệ thống các biện pháp cần thiết để bảo hộ, quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh tốt nhất từ quyền này.

II. PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU NÔNG ĐẶC SẢN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam là xuất khẩu nông sản; tuy nhiên, trong chuỗi cung ứng toàn cầu dường như không có thương hiệu nào được đề cập tới. Hàng nông sản Việt Nam được đưa đi xuất khẩu ra nhiều quốc gia, trong đó có các mặt hàng được xếp vào tốp đầu thế giới như gạo, hồ tiêu, cà phê, chè… nhưng việc đầu tư xây dựng chiến lược cho các nông sản Việt chưa được quan tâm xứng tầm, ảnh hưởng đến giá trị hàng hóa xuất khẩu, chủ yếu xuất khẩu dưới dạng thô, các nhà nhập khẩu mang về gia công thậm chí còn

xuất khẩu ngược lại Việt Nam, nhiều mặt hàng chủ lực mất thương hiệu, chưa kể tới việc nhiều nông sản Việt Nam xuất khẩu nhưng với cái tên thương hiệu nước ngoài.

Việt Nam có rất nhiều đặc sản là sản phẩm nông sản, thủy hải sản mà chưa được khai thác hết tiềm năng. Đối với các sản phẩm này, thực tế cho thấy sự liên kết giữa các cơ sở sản xuất còn thiếu chặt chẽ, thiếu tính thống nhất; mỗi cơ sở sản xuất sản phẩm theo ý riêng, không đồng bộ về giá cũng như chất lượng. Việc bảo hộ thương hiệu chung có hiệu quả sẽ tạo lợi ích kinh tế cho tất cả các mắt xích tham gia chuỗi quy trình sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tạo công cụ pháp lý để nhà sản xuất, kinh doanh chống lại các hành vi giả mạo. Để có được điều đó đòi hỏi bản thân các nhà sản xuất sản phẩm phải tự hoàn thiện và bảo đảm quy trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm đồng nhất theo quy chế sử dụng chung để có thể đưa ra thị trường các sản phẩm có chất lượng ổn định, có nguồn gốc rõ ràng.

Bà Rịa – Vũng Tàu là địa phương có nhiều làng nghề truyền thống cùng nhiều loại nông sản độc đáo như nhãn xuồng cơm vàng, mãng cầu ta, bưởi da xanh, muối, rượu, chả cá, sò ốc mỹ nghệ, cá chỉ vàng… Những sản phẩm này được tỉnh ưu tiên xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 nhằm nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức về sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc sản của địa phương.

Tính cho đến nay, Bà Rịa – Vũng Tàu đã có hàng

Lễ đón nhận và công bố nhãn hiệu chứng nhận "Muối Bà Rịa" cho sản phẩm muối của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Lễ công bố và trao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Rượu Hòa Long"

chục loại sản phẩm địa phương đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ dưới nhiều hình thức khác nhau như nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận hay chỉ dẫn địa lý, được triển khai có hiệu quả các hoạt động quảng bá và phát triển, định vị trong tâm trí người tiêu dùng: Nhãn xuồng cơm vàng Bà Rịa – Vũng Tàu, mãng cầu ta Bà Rịa, Bưởi da xanh Sông Xoài, muối Bà Rịa, hồ tiêu Bà Rịa – Vũng Tàu, rượu Hòa Long… Nhiều loại sản phẩm nông nghiệp "Made in Bà Rịa - Vũng Tàu" đã có mặt ở thị trường trong và ngoài nước, được người tiêu dùng đón nhận và tin dùng. Không dừng lại ở đó, với sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng, nhiều doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, mở rộng kênh phân phối để sản phẩm vươn xa ra các tỉnh thành trong cả nước cũng như xuất khẩu.

Theo đánh giá của các doanh nghiệp, cơ hội để đưa sản phẩm sản xuất trong tỉnh ra thị trường trong và ngoài nước không khó. Điều quan trọng là ngoài việc tạo ra sản phẩm có chất lượng cao thì công tác quảng bá đóng vài trò rất quan trọng. Từ thực tế này, thời gian qua, cơ quan chức năng của tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như hội chợ, hội nghị kết nối giao thương… để các nhà sản xuất trong tỉnh quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Cụ thể, năm 2013, sản phẩm Muối Bà Rịa được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, chủ đơn là Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Điểm đặc trưng rất riêng biệt làm nên thương hiệu nổi tiếng

từ xưa đến nay của hạt muối Bà Rịa – Vũng Tàu là nguồn muốn duy nhất được dùng để chế biến các thương hiệu nước mắm nổi tiếng ở huyện đảo Phú Quốc (Nước mắm Phú Quốc đã có mặt tại thị trường EU và nhiều quốc gia khác trên thế giới).

Năm 2017, hồ tiêu của Bà Rịa – Vũng Tàu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, được công bố trên nhiều phương tiện truyền thông. Đặc điểm cảm quan của hạt tiêu đen Bà Rịa - Vũng Tàu là quả khô nguyên hạt, hạt có màu nâu, màu xám, màu đen, mùi thơm và vị cay nồng. Hạt tiêu đen Bà Rịa - Vũng Tàu có đặc điểm hạt to, đường kính hạt từ 3,2 mm - 5,8 mm. Vỏ hạt tiêu đen Bà Rịa - Vũng Tàu mỏng, độ dày vỏ hạt từ 92,7 µm - 157,7 µm. Hạt tiêu đen có hàm lượng Mangan từ 109,4mg/kg - 299,9mg/kg; hàm lượng Bo từ 11,4 mg/kg - 30,8 mg/kg; hàm lượng Sắt từ 33,6 mg/kg - 106,2 mg/kg; hàm lượng Piperin từ 4,0 % - 6,8 %; hàm lượng tro tổng số từ 2,0 % - 5,1 %; dung trọng từ 521,7 g/l - 679,0 g/l; độ ẩm từ 7,7 % - 12,5 %. Những tính chất, chất lượng đặc thù của hạt tiêu đen Bà Rịa - Vũng Tàu có được là do điều kiện địa lý tự nhiên của khu vực địa lý và kinh nghiệm canh tác của người dân tạo ra một sản phẩm "vàng đen" với sản lượng xuất khẩu ngày càng lớn.

Theo Chi cục Phát triển nông thôn Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện trên địa bàn tỉnh ngoài sản phẩm hồ tiêu đã được cấp văn bằng bảo hộ là chỉ dẫn địa lý, thì còn có 3 loại nông sản là muối, măng cầu ta và nhãn xuồng cơm vàng cũng đã được Chi cục Phát triển Nông thôn nộp hồ sơ chỉ dẫn địa lý tại Cục Sở hữu trí tuệ và đang trong quá trình thẩm định.

Nhiều năm qua, nhận thấy tầm quan trọng và giá trị thương hiệu của sản phẩm, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã chỉ đạo tăng cường việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ cũng như phát triển và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh. Việc đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản không chỉ đem lại nguồn lợi lớn về kinh tế cho người dân ở địa phương, mà còn bảo vệ danh tiếng của sản phẩm, tránh bị lạm dụng hoặc giả mạo, giúp người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn đúng sản phẩm.

Mặc dù đã đạt được những thành tích kể trên, chúng ta phải kể đến một số những nguyên nhân và hạn chế cho sự phát triển các tài sản trí tuệ của địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cụ thể: nhiều doanh nghiệp còn mơ hồ về khái niệm thương hiệu, đa số không biết quy trình xây dựng thương hiệu sản phẩm như thế nào, bắt đầu từ đâu, hệ thống nhận diện ra sao. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ hàng năm chiếm tỷ lệ rất thấp. Nhận thức về sở hữu trí tuệ trong cộng đồng còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp chưa thực sự xem và sử dụng sở hữu trí tuệ là công cụ đắc lực để phát triển, mà chủ yếu dựa vào yếu tố truyền thống của sản phẩm cung cấp cho thị trường hoặc chưa quan tâm tạo điều kiện để nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và tiếp cận thị trường của doanh nghiệp.

Hạt tiêu đen BR-VT được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý vào tháng 02 năm 2018

Hoạt động tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ còn nhiều bất cập, nhất là đối với tài sản của cộng đồng (mang nhãn hiệu tập thể/ nhãn hiệu chứng nhận/ chỉ dẫn địa lý) chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập và phát triển, rất nhiều sản phẩm đặc sản địa phương chưa được bảo hộ dẫn đến việc quảng bá, phát triển sản phẩm còn nhiều khó khăn,

thiếu khả năng cạnh tranh.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Giải pháp về bổ sung, đổi mới và xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoặc cụ thể hóa cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách chiến lược phát triển thương hiệu các sản phẩm nông sản đặc sản của tỉnh theo từng giai đoạn, trong đó nhấn mạnh mục tiêu cụ thể, xem xét sản phẩm nào có giá trị, hiệu quả có tính lan tỏa trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm nông sản đặc sản của tỉnh. Lồng ghép vào các kế hoạch phát triển ngành và địa phương.

- Xem xét thành lập Ban phát triển đặc thù của tỉnh (tham khảo Ninh Thuận/Bình Thuận...) để hỗ trợ cho công tác xây dựng quản lý và phát triển các sản phẩm đặc sản, đặc thù.

- Bổ sung, sửa đổi một số quy định hiện hành về cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích phát triển, đặc biệt có chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm nông sản, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm truyền thống, ưu đãi đầu tư như thuế, vay vốn, thuê đất.

- Xây dựng đề án phát triển đặc sản, làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch. Xây dựng, củng cố hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước và bộ phận thực thi trên địa bàn tỉnh.

3.2. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ nói chung và kỹ năng tạo lập quản lý và phát triển các thương hiệu đặc sản nói riêng, gắn kết với thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các hoạt động khảo sát, hội thảo, diễn đàn đối thoại, trao đổi kinh nghiệm quản lý phát triển tài sản trí tuệ trong và ngoài tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của làng nghề về thương hiệu là vấn đề then chốt để xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, vai trò quan trọng đối với việc nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền và giáo dục, khắc phục tư tưởng của tư duy cũ cho rằng thương hiệu không quan trọng, coi sản phẩm không cần thương hiệu. Thương hiệu sản phẩm phải được tạo dựng dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm, lòng tin, cảm xúc, uy tín.

- Cùng với việc tự nâng cao nhận thức về thương hiệu, thì sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn trong tỉnh về vấn đề này là rất cần thiết. Sự hỗ trợ này có thể bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên báo, tạp chí, đài phát thanh truyền hình, tập huấn, hội thảo chuyên đề, in ấn tờ rơi.

3.3. Giải pháp về quy hoạch phát triển đặc sản

Nghiên cứu, quy hoạch phát triển sản xuất, quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu, bổ sung hoàn chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương, quy hoạch phát triển các cụm điểm có sản phẩm đặc sản (đã có hoặc chưa có nhãn hiệu tập thể/ nhãn hiệu chứng nhận/ chỉ dẫn địa lý) gắn kết với quy hoạch nông thôn mới...

3.4. Giải pháp hỗ trợ về thị trường, mạng lưới phân phối

- Xây dựng loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với xây dựng thương hiệu để liên kết các hộ sản xuất, kinh doanh đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, khung tiêu chí chứng nhận, đặc thù sản phẩm.

- Củng cố các tổ chức tham gia trong mô hình quản lý và phát triển thương hiệu. Hỗ trợ thành lập các tổ chức tập thể như hội, hiệp hội nhằm đảm bảo quản lý nội bộ có hiệu quả.

- Tiếp tục cũng cố các thị trường tiêu thụ sản phẩm truyền thống, tăng cường công tác xúc tiến thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất được tiếp cận, tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu.

- Tạo mối liên kết giữa cơ sở sản xuất với doanh nghiệp tiêu thụ trên địa bàn để hình thành kênh tiêu thụ dưới hình thức đặt hàng, thu mua, bao tiêu sản phẩm.

- Thực hiện tốt sự liên kết mô hình ba nhà, bốn nhà. Xây dựng mạng lưới các đại lý, các nhà phân phối tiêu thụ sản phẩm. Phát triển sản phẩm đặc sản địa phương cần gắn với phát triển du lịch.

T.T.K.L

NHẬT BẢN MUỐN THIẾT LẬP CHUẨN MỰC CHO ÔTÔ BAY

Chính phủ Nhật Bản luôn xem những chiếc xe bay như một giải pháp giúp khắc phục nhiều vấn nạn giao thông của quốc gia, như giảm tình trạng tắc nghẽn, thúc đẩy du lịch và tăng cường khả năng tiếp cận tới các khu vực xa xôi.

Vì lẽ đó, người Nhật đang đặt ra tham vọng muốn trở thành nước dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực xe bay. Hiện tại, họ đang có một đội ngũ trong mơ gồm toàn các công ty công nghệ danh tiếng, sẵn sàng để biến mục tiêu trên trở thành hiện thực – theo tuyên bố của Bộ Thương mại Nhật Bản vào hôm 24/08.

Chính phủ Nhật đã cho thành lập một nhóm hành động bao gồm 21 công ty và tổ chức nhằm thiết kế lộ trình đưa xe bay trở nên phổ biến tại quốc gia này, trong đó có những tay chơi lớn nhất như Uber, Boeing hay Airbus, … Các đại diện dự kiến sẽ gặp nhau vào hôm 29/08 để vạch kế hoạch cho viễn cảnh trên, thậm chí có thể trở thành sự thật ngay trong thập kỷ tới.

Trong lúc không phải ai cũng sẵn sàng với ý tưởng về những chiếc xe bay, để giúp hệ thống giao thông tương lai khởi sắc, có lẽ sẽ phải cần đến một chính phủ dám nhận lãnh trách nhiệm dẫn dắt, và nước Nhật đã sẵn sàng để bước lên đầu tuyến. Từ Tokyo, nhà nghiên cứu chính sách quản lý hàng không Yasuo Hashimoto nói với Bloomberg rằng: "Việc chính phủ đứng lên dẫn dắt và điều phối các tiêu chuẩn an toàn là điều cần thiết, và chúng tôi đang rất nỗ lực để tạo nên một sắc thái riêng cho ngành giúp Nhật Bản dẫn trước các quốc gia khác."

Chúng ta sẽ cùng xem liệu người Nhật có thành công với mục tiêu đầy tham vọng trên hay không, nhưng chắc chắn họ sẽ không phải chịu thất bại chỉ vì thiếu đối tác phù hợp trên hành trình của mình.

Nguồn: khoahocphattrien

ỨNG DỤNG ROBOT AI GIÚP HỌC SINH NÂNG CAO KỸ NĂNG HỌC NGOẠI NGỮ

Việc sử dụng robot thông minh, robot trí tuệ nhân tạo trong việc đào tạo ngoại ngữ đang được nhiều nước áp dụng và xu hướng này ngày càng phổ biến.

Tại Phần Lan, giáo viên Robot dạy ngoại ngữ cho học sinh tiểu học tại Phần Lan. Elias - giáo viên ngoại ngữ mới trong một trường tiểu học ở Phần Lan - là một giáo viên cực kỳ kiên nhẫn, sẵn sàng giảng đi giảng lại cho học sinh và không bao giờ khiến các em ngại đặt câu hỏi. Thậm chí Elias còn có thể nhảy điệu ‹Gangnam Style› trong lớp. Và Elias là một con robot. Robot có thể hiểu vào nói được 23 ngôn ngữ và được trang bị phần mềm giúp hiểu được nhu cầu, ghi nhận mức độ kỷ năng của học sinh và tự động điều chỉnh các câu hỏi cho phù hợp. Elias là một trong bốn robot thuộc chương trình thử nghiệm ở các trường tiểu học tại thành phố Tampere.

Chính phủ Nhật Bản đang có kế hoạch giới thiệu robot thông minh (AI) giúp trẻ cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh. Theo đó, Bộ Giáo dục Nhật Bản sẽ tung ra một chương trình thí điểm để kiểm tra tính hiệu quả của sáng kiến này vào tháng 4/2019. Sáng kiến này ban đầu sẽ được triển khai tại 500 trường học trên toàn quốc, với mục đích thực hiện đầy đủ các chiến lược trong hai năm tới. Chương trình đào tạo này cũng bao gồm đi kèm ứng dụng nghiên cứu và các phiên trò chuyện trực tuyến với robot nói tiếng Anh bản ngữ. Nhật Bản đã đề xuất nâng cao kỹ năng tiếng Anh này trước sự gia tăng khách du lịch dự kiến trong Thế vận hội Mùa hè 2020 ở Tokyo.

Việc dạy học bằng robot không phải là câu chuyện mới. Từ nhiều năm qua, các quốc gia phát triển như Đức, Anh, Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Hà Lan, Singapo… đang thí điểm nhiều lớp học ngôn ngữ với robot ở nhiều cấp độ. Gần đây nhất, Viện Khoa học và công nghệ Hàn Quốc triển khai kế hoạch sử dụng người máy để dạy tiếng Anh cho học sinh ở các trường địa phương với nguồn trợ giúp tài chính từ chính phủ nước này.

Trên thế giới, việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục diễn ra trên ba "mặt trận" chính: sử dụng robot dạy học, phát triển trí tuệ nhân tạo và xây dựng các giải pháp phần mềm sư phạm.

Nguồn: Nasati

CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án "Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Mục tiêu của Đề án là tiếp tục phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trên quy mô quốc gia nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm ngưỡng an toàn thông tin tri thức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế phù hợp với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Định hướng phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ đảm bảo bám sát chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, tập trung ưu tiên phát triển các thế hệ mới của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học...

Đến năm 2025, hệ thống hoá, tích hợp đầy đủ và vận hành đồng bộ các nguồn tri thức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ để phục vụ công chúng; mở rộng bổ sung tập trung các nguồn tin khoa học và công nghệ quốc tế cốt lõi đến các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ của các bộ và thành phố trực thuộc trung ương, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học lớn trên cả nước; xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu và số hoá tài liệu khoa học và công nghệ đặc thù tại các bộ, ngành, địa phương.

Đến năm 2030, Đề án tiếp tục bổ sung, phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế, bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của các tổ chức và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo và sản xuất kinh doanh.

Nguồn: vietq

ĐOÀN VIỆT NAM THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG WIPO 2018

Kỳ họp lần thứ 58 của Đại hội đồng các quốc gia thành viên của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đã khai mạc sáng nay 24/9/2018 tại Geneva, Thụy Sĩ. Trước khi khai mạc kỳ họp, toàn thể Đại hội đồng WIPO đã dành một phút mặc niệm Chủ tịch nước Trần Đại Quang.

Hội nghị thu hút sự tham gia của hơn 1200 đại biểu từ 191 quốc gia thành viên. Đoàn công tác Việt Nam gồm 7 đại biểu do ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ dẫn đầu.

Đại sứ Dương Chí Dũng, Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Geneva đã chủ trì Phiên họp. Đây là lần đầu tiên Việt Nam vinh dự có đại diện đảm nhận trọng trách Chủ tịch Đại hội đồng WIPO.

Kỳ họp lần này sẽ thông qua các báo cáo của các Ủy ban, Hội đồng của WIPO như Ủy ban Sở hữu trí tuệ và phát triển (CDIP), Ủy ban thường trực về quyền tác giả và quyền liên quan (SCCR), Ủy ban liên chính phủ về sở hữu trí tuệ và nguồn gen, tri thức truyền thống và văn hóa dân gian (IGC), Ủy ban thường trực về luật sáng chế (SCP), Ủy ban thường trực về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý (SCT), Ủy ban thường trực về công nghệ thông tin (SCIT), Ủy ban tư vấn về thực thi (ACE), Hội đồng Liên minh PCT, Hội đồng Liên minh Madrid; và rà soát báo cáo của WIPO về các hoạt động của Tổ chức từ kỳ họp Đại hội đồng lần trước.

Một số nội dung chính dự kiến sẽ thu hút được sự quan tâm của các Thành viên bao gồm: (i) vấn đề mở rộng số lượng Thành viên của Ủy ban PBC; (ii) vấn đề triệu tập Hội nghị Ngoại giao để thông qua DLT và (iii) vấn đề mở các văn phòng đại diện của WIPO trong năm tài khóa 2018-2019. Việt Nam ghi nhận những trợ giúp kỹ thuật của WIPO trong năm vừa qua và mong muốn tiếp tục hợp tác với WIPO triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị đơn sở hữu công nghiệp WIPO IPAS tại Cục Sở hữu trí tuệ, xây dựng Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia và sớm hoàn thành thủ tục gia nhập Thỏa ước La Hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp.

Cuộc họp Đại hội đồng WIPO dự kiến sẽ kết thúc vào ngày 02/10/2018.

Nguồn: most.gov.vn

HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Sáng ngày 27/9, tại thành phố Vũng Tàu, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật về chuyển giao công nghệ và báo cáo kết quả đánh giá trình độ công nghệ sản xuất. Đến dự hội nghị, về phía Bộ KH&CN có TS. Đỗ Hoài Nam – Vụ trưởng, Vụ đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ; TS. Trần Hậu Ngọc – Viện trưởng, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ. Về Sở KH&CN có ông Mai Thanh Quang - GĐ Sở KH&CN, cùng hơn 100 đại biểu là đại diện các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, TS. Đỗ Hoài Nam phổ biến các điểm mới của Luật chuyển giao công nghệ, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và các Thông tư hướng dẫn liên quan. TS. Trần Hậu Ngọc báo cáo kết quả đánh giá trình độ công nghệ sản xuất. Cũng tại hội nghị các đại biểu đã được ông Trần Duy Tâm Thanh – Chi cục trưởng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng (Sở KH&CN) giới thiệu về chương trình khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngoài phần báo cáo của các chuyên gia, Hội nghị còn có phần toạ đàm, thảo luận giữa chuyên gia, nhà quản lý với đại biểu tham dự để tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định chuyển giao công nghệ hiện nay.

Nguồn: Sở KH&CN

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ VÀO NÔNG NGHIỆP

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) được tỉnh BR-VT xác định là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp hiện đại. Để hiện thực hóa xu thế đó, việc ứng dụng khoa học - công nghệ (KH-CN) vào sản xuất nông nghiệp được xem là nhiệm vụ then chốt, quyết định sự thành công của nông nghiệp CNC.

Theo thống kê của Sở KH-CN, đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được hàng trăm mô hình nông nghiệp CNC. Tỷ trọng ứng dụng CNC vào sản xuất nông nghiệp của toàn tỉnh đã đạt gần 30%. Các mô hình nông nghiệp CNC của tỉnh tuy quy mô còn nhỏ, nhưng cho năng suất cao hơn phương thức sản xuất truyền thống từ 10-12%. Nhờ đó, giá trị kinh tế gia tăng từ 25-30%.

Cùng với mô hình ứng dụng CNC trong trồng rau, củ, trên địa bàn tỉnh còn có nhiều mô hình NNCNC như: Trồng nhãn xuồng, mãng cầu, trồng hoa lan, bưởi da xanh, thanh long ruột đỏ chuẩn VietGAP, trồng tiêu theo mô hình GlobalGAP, nuôi hàu Thái Bình Dương, nuôi cá diêu hồng… mang lại giá trị kinh tế cao.

Ông Mai Thanh Quang, Giám đốc Sở KH-CN cho biết, việc áp dụng KH-CN vào lĩnh vực nông nghiệp là điều cần thiết, đặc biệt là với các mô hình nông nghiệp CNC. BR-VT đã có nhiều chính sách thông thoáng để đẩy mạnh việc ứng dụng CNC vào nông nghiệp như: Tạo quỹ đất sạch để thu hút DN đầu tư nông nghiệp CNC, ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách hỗ trợ thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ KH-CN về phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC. Ngoài ra, những năm gần đây, Sở KH-CN còn tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao kết quả KH-CN vào sản xuất, hỗ trợ DN và người nông dân ứng dụng CNC trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông nghiệp.

Mục tiêu của tỉnh là đến năm 2020, giá trị sản xuất và thu nhập trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp tăng gấp 1,3 lần so với hiện nay nhờ ứng dụng KH-CN vào sản xuất nông nghiệp CNC; tăng chất lượng sản phẩm nông nghiệp sạch được chứng nhận

an toàn, chứng nhận VietGAP, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho người dân để sản xuất những sản phẩm đạt yêu cầu của thị trường; đẩy mạnh tổ chức thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

HỘI THẢO "GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN THỦY SẢN"

Sáng ngày 12/10, tại thành phố Vũng Tàu, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo "Giải pháp ứng dụng công nghệ trong bảo quản, chế biến thủy sản". Chủ trì Hội thảo có các ông Mai Thanh Quang - GĐ Sở KH&CN, PGS.TS Trang Sĩ Trung- Hiệu trưởng trường Đại học Nha Trang, PGS.TS Vũ Ngọc Bội – trường Đại học Nha Trang, cùng với sự tham gia của nhiều nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực thuỷ sản đến từ Phân viện Nghiên cứu Hải sản phía Nam, Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản, Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản – Bộ Nông nghiệp&PTNT, trường Đại học Nha Trang, trường Đại học Công nghiệp Tp HCM, trường ĐH Sư phạm Tp HCM, trường Đại học Bình Dương và 150 đại biểu là đại diện tổ chức, doanh nghiệp cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản, nhiều doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh đã quan tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, đầu tư đổi mới công nghệ, hợp tác trao đổi công nghệ với các đối tác nước ngoài để tăng cường năng lực chế biến các mặt hàng tinh chế có giá trị gia tăng cao, có khả năng xuất khẩu vào các thị trường khó tính, có yêu cầu khắt khe về chất lượng và ATVSTP như thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, … Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, lĩnh vực bảo quản, chế biến thủy sản của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế thể hiện ở cơ cấu sản phẩm chế biến chủ yếu dưới dạng thô, sơ chế hoặc dạng bán thành phẩm có giá trị gia tăng thấp, chất lượng sản phẩm chưa đồng nhất; công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, nghiên cứu phát triển, đổi mới sản phẩm chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Công nghệ bảo quản sau thu hoạch chưa được quan tâm đúng mức, các tàu khai thác chủ yếu dùng phương pháp ướp đá trong các hầm chứa với các dụng cụ đơn giản như túi PE, túi vải, khay nhựa và một số vật dụng khác tùy nghề khai thác, vật liệu cách nhiệt cho hầm bảo quản chủ yếu là xốp ghép.

Với thực trạng về bảo quản và chế biến thuỷ sản trên địa bàn tỉnh, Hội thảo giới thiệu các công nghệ tiên tiến đã ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực bảo

quản, chế biến thuỷ sản hiện nay như: Các giải pháp ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến thủy sản như: Thu hồi protein từ nước rửa trong quá trình chế biến thủy sản; Ứng dụng kỹ thuật sấy bằng bơm nhiệt để cải thiện chất lượng và tiết kiệm năng lượng cho quá trình sản xuất các sản phẩm khô thuỷ sản; Giải pháp sử dụng hợp lý nguồn nguyên liệu cá tạp trên địa bàn tỉnh BR-VT; Ứng dụng công nghệ trong nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất đối với các nhà máy chế biến nước mắm truyền thống trên địa bàn tỉnh; Hiện trạng và giải pháp ứng dụng công nghệ bảo quản trên tàu khai thác xa bờ và tàu hậu cần thủy sản của tỉnh; Hiện trạng chế biến, tiêu thụ thủy hải sản Việt Nam, …

Sau phần trình bày của chuyên gia là phần toạ đàm, trao đổi giữa các tổ chức, doanh nghiệp với các chuyên gia trong lĩnh vực bảo quản, chế biến thủy sản nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cá nhân góp phần giảm tỷ lệ tổn thất thủy sản sau khai thác, nâng cao giá trị sản phẩm và đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu và trong nước.

Nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tăng hiệu quả khai thác cho ngư dân, thời gian qua, tỉnh đã phối hợp với các cơ quan nghiên cứu hướng dẫn, hỗ trợ ngư dân đầu tư máy móc thiết bị và hình thành các đội tàu dịch vụ hậu cần, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân bám biển dài ngày, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm thiểu tổn thất trong quá trình bảo quản hải sản… Đến nay, toàn tỉnh có 129 tàu cá dịch vụ hậu cần hoạt động 3-5 ngày trên biển, làm đầu mối thu mua hải sản từ biển chuyển vào đất liền cung ứng cho các đại lý, chủ vựa. Toàn tỉnh có 419 DN, cơ sở, hộ cá thể sản xuất và kinh doanh chế biến thủy sản trong đó có 42 nhà máy chế biến xuất khẩu đạt tiêu chuẩn HACCP. Công suất chế biến trung bình hàng năm khoảng 250.000 tấn thành phẩm/năm, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh đạt 350 triệu USD/năm.

Nguồn: Sở KH&CN